

CTY CP THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /CBTT.2017

V/v: Công bố thông tin Báo cáo thường
niên 2016 của CPC

Cần Thơ, ngày 13 tháng 04 năm 2017

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

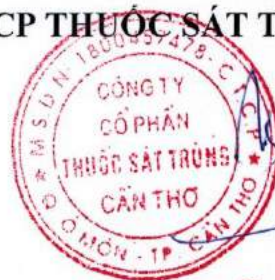
1. Tên công ty: CÔNG TY CP THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
2. Mã chứng khoán: CPC
3. Địa chỉ trụ sở chính: Km 14 quốc lộ 91 phường Phước Thới quận Ô Môn thành phố Cần Thơ
4. Điện thoại: 07103 861770 Fax: 07103 861798
5. Người công bố thông tin: NGUYỄN VĂN TRUNG
6. Nội dung của thông tin công bố:
 - 6.1 Báo cáo thường niên 2016 của CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ được lập ngày 13 tháng 04 năm 2017.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo thường niên 2016:
www.tstcantho.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu:...

TM.CTY CP THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ



CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TGD

Nguyễn Văn Trung



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ



Kế hoạch 2017

DOANH THU ĐẠT

220

TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN SAU

THUẾ ĐẠT **12**

TỶ ĐỒNG

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị



Kính gửi quý cổ đông và nhà đầu tư!

Đầu tiên tôi xin thay mặt Hội đồng Quản trị gửi lời cảm ơn đến Quý cổ đông và các nhà đầu tư đã đồng hành cùng CPC trong thời gian qua.

Đối với CPC, năm 2016 là một năm đầy khó khăn và thử thách, tình trạng hạn hán ở khu vực Tây Nguyên, Nam Trung Bộ và sự xâm nhiễm mặn ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long, diễn biến thất thường của thời tiết đã ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành nông nghiệp từ đó tác động đến hoạt động kinh doanh của CPC trong lĩnh vực Nông dược. Trong năm, tốc độ tăng trưởng của ngành nông nghiệp chỉ đạt 1,36% mức thấp nhất kể từ năm 2011. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2016 ước tính đạt 870,7 nghìn tỷ đồng, tăng 1,44% so với năm 2015. Trong đó, nông nghiệp đạt 642,5 nghìn tỷ đồng, tăng 0,79%; lâm nghiệp đạt 28,2 nghìn tỷ đồng, tăng 6,17%; thủy sản đạt 200 nghìn tỷ đồng, tăng 2,91%.

Với sự nỗ lực của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong định hướng, điều hành và thực hiện sản xuất, hoạt động kinh doanh của CPC trong năm đã vượt qua những khó khăn để đạt được kết quả khả quan. Trong năm 2016, Công ty đã tăng cường đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tập trung vào các khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, khu vực Tây Nguyên và các tỉnh Miền Trung, mở rộng hệ thống phân phối hơn 400 đại lý. Doanh thu năm 2016 tăng vượt kế hoạch 5,37% đạt 211 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt gần 12 tỷ đồng tăng 3,49% so với năm 2016. Bên cạnh hoạt động kinh tế, Công ty còn chú trọng đến hoạt

động an sinh xã hội trên địa bàn như tặng quà cho các em nhỏ khuyết tật, hỗ trợ bà con nông dân gặp thiên tai, bệnh dịch...

Trong thời gian tới Công ty tiếp tục thực hiện công tác tiết kiệm, đẩy mạnh hoạt động thương mại sang các nước trong khu vực Đông Nam Á. Tập trung nghiên cứu các sản phẩm mới có tính hữu dụng cao, kháng được nhiều loại sâu bệnh, góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng nông sản Việt Nam.

Qua 24 năm hình thành và phát triển với sứ mệnh “ĐỒNG HÀNH CÙNG NÔNG GIA ĐƯỢC MÙA”. Với sự chỉ đạo sáng suốt của Ban Lãnh Đạo, sự cống hiến của tập thể cán bộ công nhân viên, sự tin tưởng của Quý khách hàng, Quý đối tác và sự ủng hộ của Quý cổ đông. Đây chính là nguồn lực to lớn giúp CPC thực hiện sứ mệnh của mình góp phần đưa nền nông nghiệp Việt Nam lên vị thế mới, khẳng định thương hiệu trên thị trường thế giới. Tôi tin rằng với sự đoàn kết, nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ công nhân viên, CPC sẽ còn có những bước tiến xa hơn nữa trong thời gian tới.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN VĂN TRUNG



Mục lục

THÔNG TIN CHUNG

01

Thông tin khái quát
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh
và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các yếu tố rủi ro

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

02

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.
Các chỉ tiêu báo cáo tác động môi trường

03

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
Báo cáo đánh giá của Hội đồng Quản trị

04

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD, BKS

05

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán
Báo cáo tài chính được kiểm toán





THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ

BỘ MÁY QUẢN LÝ

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC RỦI RO



THÔNG TIN CHUNG



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800457478 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 07/05/2002, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 21/12/2016.
Vốn điều lệ	:	43.030.500.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	:	43.030.500.000 đồng
Địa chỉ	:	Km số 14, Quốc lộ 91, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ
Số điện thoại	:	07103.861.770
Số fax	:	07103.861.798
Website	:	www.tstcantho.com.vn
Mã chứng khoán	:	CPC

LỊCH SỬ

HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng chuyên canh lúa nước lớn nhất Việt Nam. Vào những năm cuối thập niên 80, đầu thập niên 90 thế kỷ trước, dịch bệnh, sâu rầy liên tục xảy ra và bùng phát trên diện rộng làm nhiều ruộng lúa, hoa màu của nông dân bị mất trắng, đời sống người dân gặp nhiều khó khăn... Trong hoàn cảnh đặc thù như vậy, cơ sở sản xuất nông dược đầu tiên của Đồng bằng sông Cửu Long đã ra đời với mục tiêu giúp người nông dân nơi đây bảo vệ mùa màng, tăng năng suất lao động. Sau hơn 24 năm không ngừng nỗ lực, từ một cơ sở nông dược đến nay đã vươn mình mạnh mẽ, trở thành một thương hiệu tin cậy của các khách hàng và đối tác với tên gọi Công ty Cổ phần Thuốc Sát trùng Cần Thơ

1992

CPC được hình thành từ liên doanh của Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ với Vipesco, có chức năng sản xuất và gia công các loại thuốc bảo vệ thực vật

1996

Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 477/QĐ.CT.TCCB.96 của UBND Tỉnh Cần Thơ ký ngày 26/3/1996, trực thuộc Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ, hoạt động theo hình thức hạch toán báo sổ

2002

Công ty được cấp giấy phép Giấy phép kinh doanh số 5703000022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 07/5/2002. Với số vốn điều lệ là 14 tỷ đồng, hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực: sản xuất, gia công và kinh doanh các mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, máy móc dụng cụ phục vụ nông nghiệp

2007

CPC tổ chức Kỷ niệm 5 năm thành lập Công ty và giới thiệu logo mới với hình tam giác, nền xanh có in hình bông lúa CPC thể hiện mục tiêu “CPC cùng nông gia được mùa”.

2008

CPC được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 26/7/2008. Theo đó, Công ty tăng vốn điều lệ lên 41,088 tỷ đồng, mở rộng phạm vi hoạt động sang lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất cho nuôi trồng thủy sản.

2010

CPC chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo Giấy chứng nhận số 05/GCN-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp với phiên giao dịch cổ phiếu đầu tiên vào ngày 18/01/2010

2011

CPC tiến hành chia cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn với số lượng 194.205 cổ phần, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 43.030.050.000 đồng

Từ 2012
đến nay

Mặc dù là Công ty nhỏ, có qui mô hoạt động khiêm tốn, nhưng trải qua 25 năm hình thành và phát triển, CPC đã gặt hái nhiều thành quả giá trị, thương hiệu CPC ngày càng vững mạnh, khẳng định vị thế của mình trên thị trường

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại;
- Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp;
- Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong môi trường nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản;
- Chế biến thủy hải sản xuất khẩu;
- Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.



ក្រុមហ៊ុន ភាគហ៊ុន ផ្គាំកំចាត់សត្វល្អិត ក៏ងធី





ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Thị trường trong nước: Sản phẩm Công ty cho đến nay đã phân phối trên phạm vi hầu hết các tỉnh thành trong nước. Địa bàn hoạt động kinh doanh chủ yếu là Đồng Bằng Sông Cửu Long, các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên. Đến nay, CPC có 80 đại lý cấp I và 2000 đại lý cấp II.

Thị trường nước ngoài: Chiến lược dài hạn Công ty không chỉ tập trung vào phân khúc thị trường trong nước mà còn mở rộng ra nhiều nước khu vực lân cận như Campuchia, Lào...



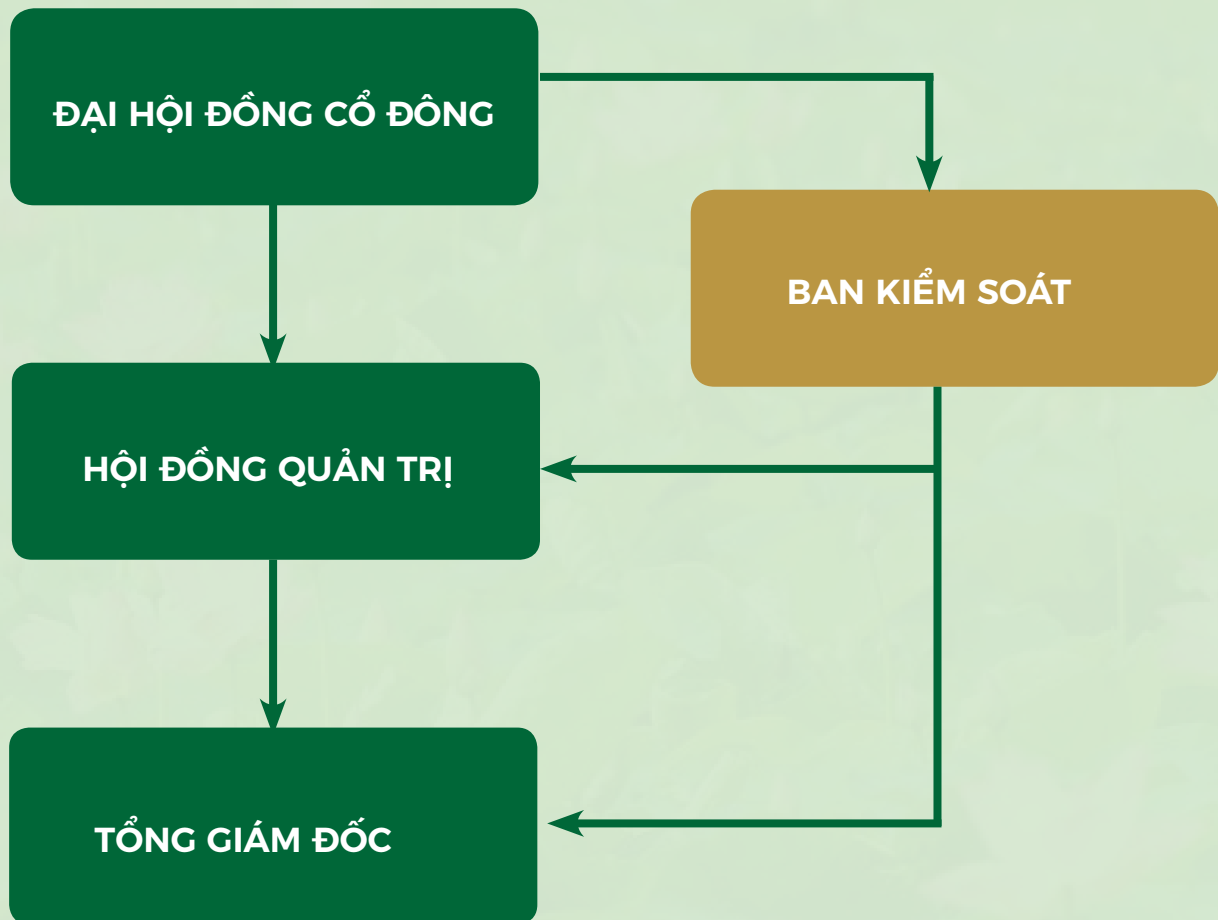
CÁC TỈNH
MIỀN TRUNG

KHU VỰC TÂY
NGUYÊN

KHU VỰC KHU VỰC ĐỒNG
BẰNG SÔNG CỬU LONG

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp và các qui định pháp luật liên quan:

Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

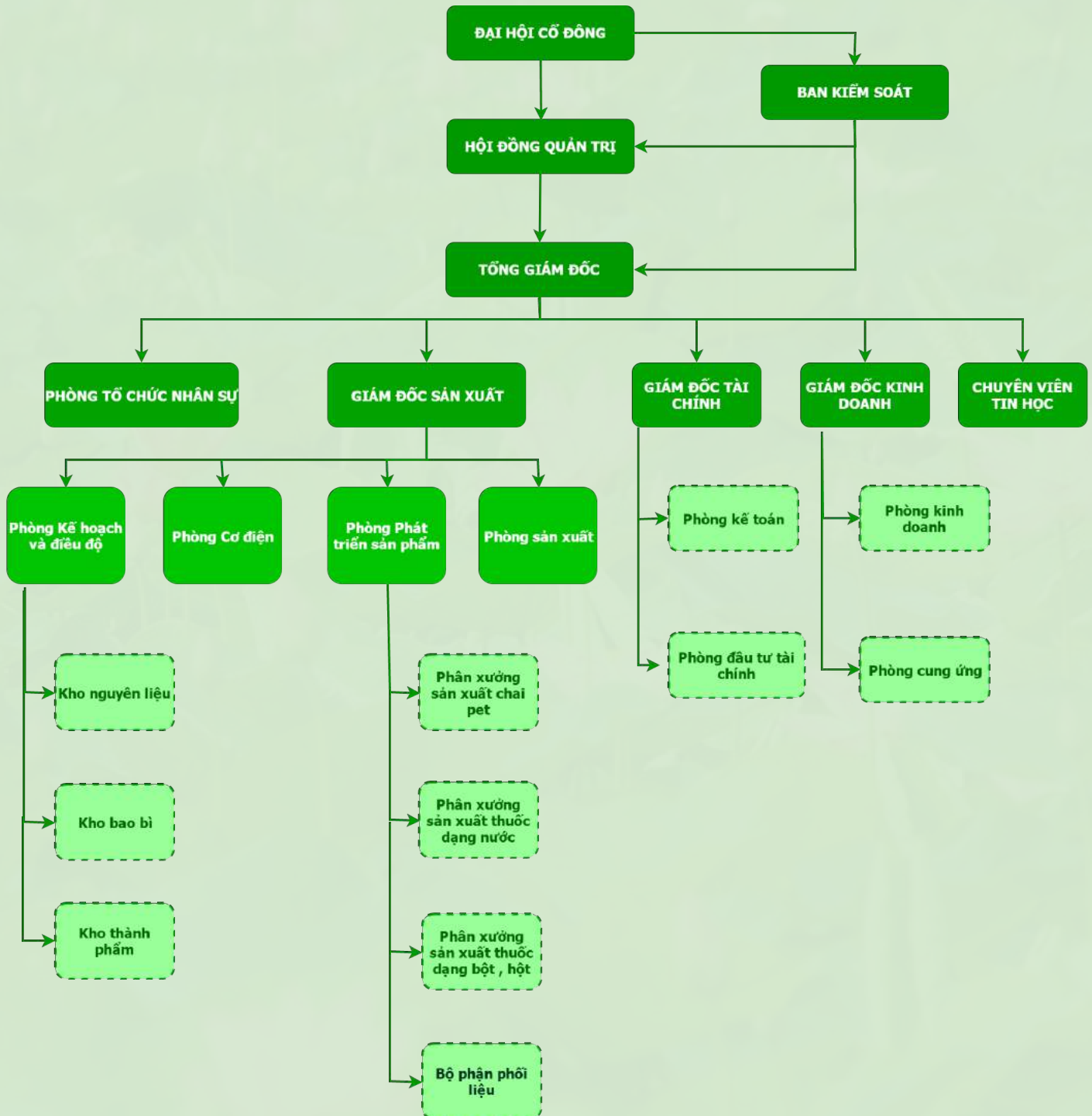
Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Tổng giám đốc: Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



“

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Tổ chức bộ máy: Từng bước hoàn thiện bộ máy tổ chức tinh gọn và hiệu quả, phát huy sự phối hợp giữa các phòng ban trong Công ty, thống nhất trong việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Hệ thống sản xuất: Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục đầu tư vào hệ thống sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng sản phẩm. Bên cạnh đó, áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật vào để đánh giá chất lượng của quy trình sản xuất sản phẩm.

Đối với thị trường trong nước: Tiếp tục duy trì mở rộng phân phối sản phẩm trên toàn quốc, trong đó tập trung chủ yếu vào Đồng bằng sông Cửu Long, khu vực Tây Nguyên, và các tỉnh miền Trung, gây dựng thương hiệu, uy tín theo phương châm “ Cùng nông gia được mùa”.

Thị trường nước ngoài: Năm 2014, Công ty đã tiến hành thành lập chi nhánh tại Campuchia, trong thời gian tới Công ty tiếp tục nghiên cứu mở rộng sang thị trường các nước trong khu vực và thế giới.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

VỀ SẢN PHẨM

Với đặc điểm hoạt động trong ngành thuốc bảo vệ thực vật, Công ty đặc biệt quan tâm tới công tác nghiên cứu, cải tiến sản phẩm, bên cạnh việc bảo vệ nông sản còn đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Đa dạng hóa các dòng sản phẩm bảo vệ cây trồng từ lúc nảy mầm đến khi tạo ra sản phẩm đến tay người tiêu dùng.

VỀ THỊ TRƯỜNG

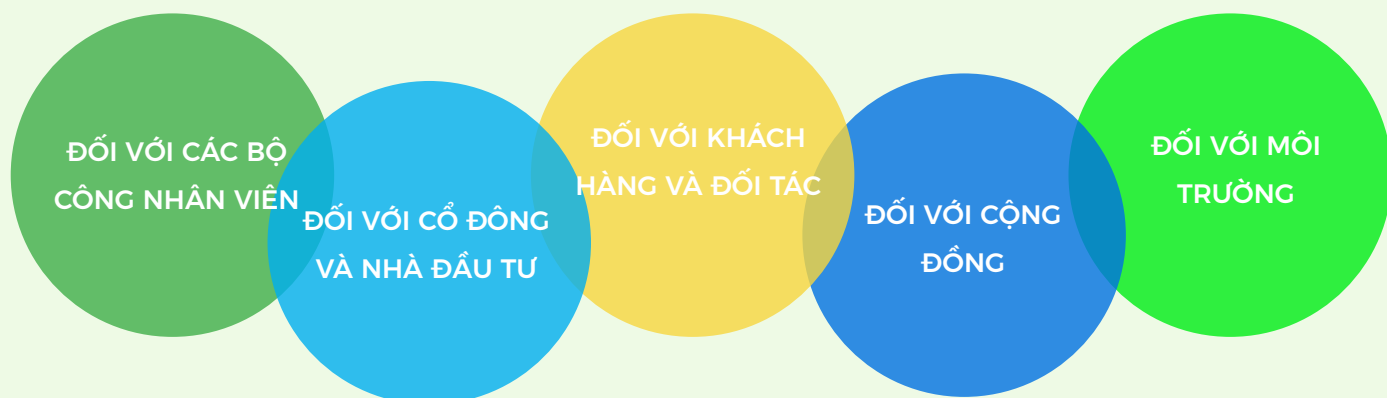
Tập trung vào thị trường khu vực Đồng bằng sông Cửu Long làm nòng cốt, bên cạnh đó tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối trên toàn quốc, xây dựng và gìn giữ mối quan hệ, uy tín với khách hàng.

VỀ LAO ĐỘNG

Xây dựng quy trình tuyển chọn và đào tạo chặt chẽ, hợp lí để tạo lực lượng nòng cốt phát triển CPC ngày càng vững mạnh. Ngoài ra, chú trọng vào công tác đánh giá hiệu quả lao động để có chế độ đào tạo và phát triển phù hợp cho từng cán bộ công nhân viên trong Công ty.

CÁC MỤC TIÊU

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



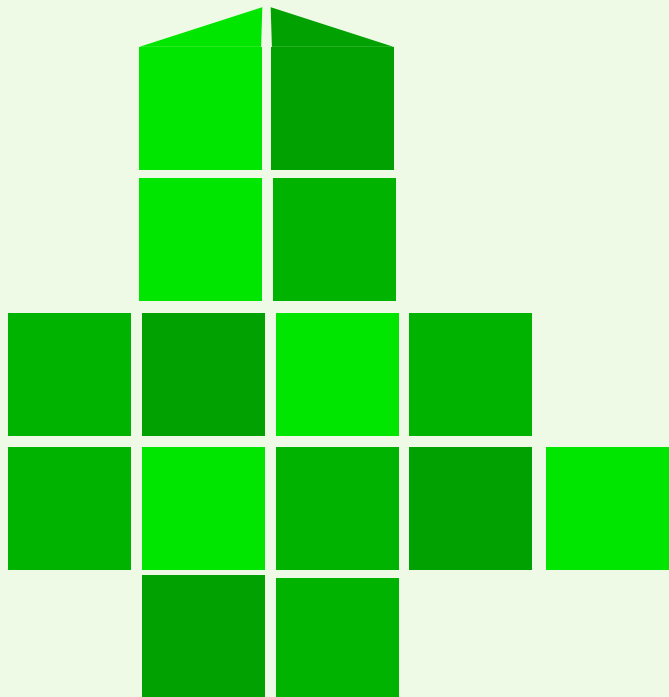
ĐỐI VỚI CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

Nhằm đạt được hiệu quả lao động tốt nhất, Công ty luôn chú trọng xây dựng môi trường lao động an toàn và hiệu quả. Thường xuyên lắng nghe tâm tư nguyện vọng, các ý kiến đóng góp của cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ, thể thao, nhằm kết nối đội ngũ cán bộ công nhân viên. Mục tiêu dài hạn của Công ty là xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên với trình độ chuyên môn cao đáp ứng được nhu cầu phát triển, cũng như những đòi hỏi đặc thù chuyên môn của ngành.

ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Tất cả các chiến lược, chính sách Công ty đề ra luôn tập trung vào mục tiêu cao nhất là tối đa hóa giá trị cho cổ đông. Để đáp ứng nhu cầu thông tin cho nhà đầu tư, website của Công ty luôn cập nhật các thông tin một cách kịp thời, chính xác và minh bạch. Chính sách cổ tức của Công ty luôn giữ ở mức ổn định khoảng 15% - 20%. Hằng năm, trong các cuộc họp Đại hội cổ đông, Công ty luôn ghi nhận các ý kiến đóng góp trong đại hội, đúc kết và từ đó xây dựng chương trình hành động trong năm để Công ty ngày một phát triển hơn.





ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG VÀ ĐỐI TÁC

CPC luôn nỗ lực tối đa để mang lại những sản phẩm tốt nhất và an toàn cho khách hàng. Để làm được điều đó Phòng phát triển sản phẩm của Công ty thường xuyên tổ chức các buổi đi thực tế để tìm hiểu về các vấn đề về cây trồng mà khách hàng thường xuyên gặp phải, từ đó cung cấp các sản phẩm phù hợp với nhu cầu thực tế. Ngoài ra, Công ty còn tích cực trong công tác tìm kiếm các đối tác uy tín trên thị trường để tìm được nguồn hàng chất lượng cao với giá rẻ hơn. Các chương trình hậu mãi, khuyến mãi cũng được Công ty triển khai một cách thường xuyên. Công ty cũng xây dựng đội ngũ tư vấn về cách sử dụng sản phẩm an toàn và hiệu quả để giúp người nông dân có vụ mùa tốt nhất.

ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG:

Trong quá trình hoạt động, Công ty còn chú trọng vào đóng góp xã hội tại địa phương. Thường xuyên tổ chức các buổi tặng quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các học sinh nghèo vượt khó, ủng hộ bà con nông dân gặp thiên tai lũ lụt, bệnh dịch cây trồng... nhằm góp phần xây dựng cộng đồng ngày càng phát triển và tốt đẹp hơn.

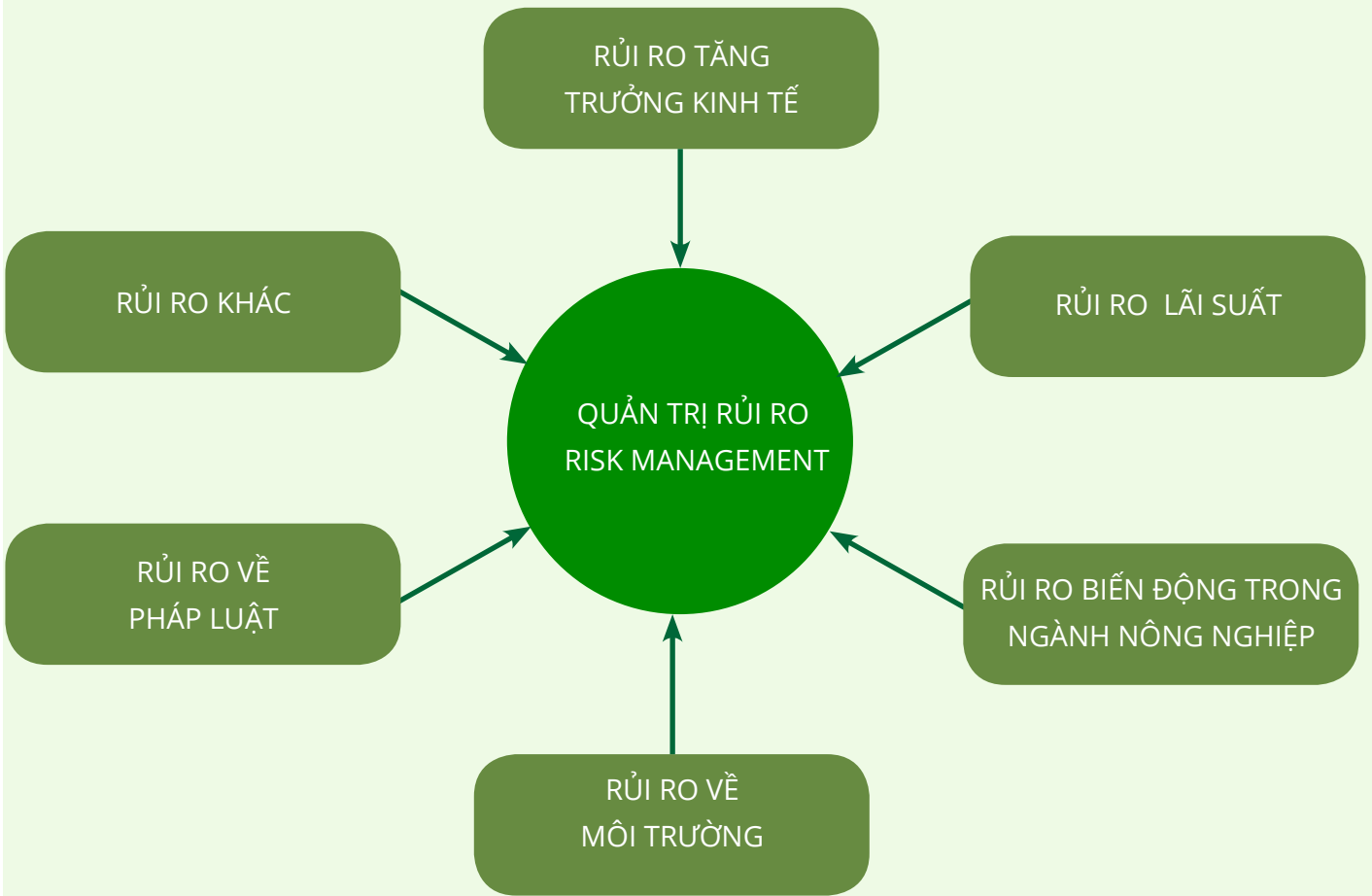
ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

Đặc thù ngành hóa chất tiềm ẩn những rủi ro rất cao đối với môi trường. Trong công tác nghiên cứu sản phẩm, Công ty luôn ưu tiên lựa chọn các sản phẩm ít gây hại cho môi trường. Thường xuyên kiểm tra, cải tiến dây chuyền sản xuất để đảm bảo không có sự cố rò rỉ hóa chất ra ngoài. Cán bộ nhân viên trong Công ty được đào tạo kiến thức về an toàn trong sản xuất, kỹ năng xử lý các sự cố bất thường để đảm bảo an toàn môi trường.



CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

“Tiền thân là Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ được thành lập và năm 1992, sau gần 25 năm phát triển, với sự nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo Công ty và tập thể Cán bộ Công nhân viên, Công ty đã và đang thực hiện tốt sứ mạng của mình trong việc bảo vệ mùa màng cho người nông dân. Để có được thành công đó, Công ty luôn chủ động đưa ra các chính sách phòng ngừa rủi ro ảnh hưởng xuyên suốt quá trình sản xuất hoạt động kinh doanh của Công ty. Những rủi ro đó bao gồm:



TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ



Q1 - 2014	Q2 - 2014	Q3 - 2014	Q4 - 2014	Q1 - 2015	Q2 - 2015	Q3 - 2015	Q4 - 2015	Q1 - 2016	Q2 - 2016	Q3 - 2016	Q4 - 2016
-----------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------

(Biểu đồ tăng trưởng GDP trong giai đoạn năm 2014-2016)

Nguồn: Tổng cục thống kê

Theo số liệu Tổng cục thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 tăng 6,21% so với năm 2015. Mức tăng trưởng năm 2016 thấp hơn năm 2015 (6,68%) và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% được Quốc Hội đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế không thuận lợi, giá cả và điều kiện sản xuất trong nước gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thì đạt được mức tăng trưởng trên là một điều đáng khích lệ.

Trong bức tranh chung về kinh tế xã hội năm 2016, ngành nông nghiệp đạt mức tăng trưởng thấp nhất kể từ năm 2011. Năm 2016 thực sự là năm sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, diễn biến thời tiết phức tạp từ đợt rét đậm, rét hại đầu năm tại các tỉnh miền Bắc và Bắc Trung Bộ, hạn hán trên diện rộng, xâm nhập mặn kéo dài ở các tỉnh miền Nam đến những đợt mưa lũ liên tục trong những tháng cuối năm tại các tỉnh miền Trung đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất nông nghiệp của các địa phương. Cùng với đó, thị trường xuất khẩu nông, thủy sản gặp nhiều khó khăn, nhu cầu và giá cả các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của Việt Nam giảm. Ngoài ra, dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi vẫn xảy ra ở một số nơi, giá vật tư đầu vào, phân bón tăng cao... đã ảnh hưởng mạnh đến kết quả hoạt động và thực hiện kế hoạch của toàn ngành. Với đặc thù ngành sản xuất phân phối các sản phẩm phụ trợ ngành nông nghiệp nên tăng trưởng của ngành nông nghiệp có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty.

LÃI SUẤT

Nợ vay chủ yếu của Công ty là các khoản vay ngắn hạn phục vụ cho nhu cầu vốn luân chuyển. Vì vậy, lãi suất ngắn hạn sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận ròng của Công ty. Mặc dù trong điều kiện nền kinh tế còn đối mặt với nhiều khó khăn nhưng mặt bằng lãi suất trong năm 2016 diễn biến theo xu hướng giảm. Điều này có thể coi là một thành công trong điều hành chính sách tiền tệ. Nhiều tổ chức tín dụng đã thực hiện giảm lãi suất để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế.

RỦI RO VỀ BIẾN ĐỘNG TRONG NGÀNH NÔNG NGHIỆP

Những rủi ro biến động trong ngành nông nghiệp tác động rất lớn đến kết quả hoạt động của Công ty. Trong điều kiện thời tiết xấu, nông sản mất giá, nguồn chi tiêu cho các sản phẩm nông nghiệp sẽ bị hạn chế. Để chủ động đối phó với rủi ro này, Công ty tích cực trong công tác quản lý chi phí đặc biệt là chi phí đầu vào, tập trung vào nhóm sản phẩm thiết yếu phục vụ cho nông nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty còn có chính sách hỗ trợ người nông dân khi gặp khó khăn trong công tác bán hàng, nhằm tạo uy tín, sự tin cậy đối với Công ty.



CÁC NHÂN TỐ RỦI RO (TT)

RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG

Hoạt động trong lĩnh vực hóa chất bảo vệ thực vật nên quá trình sản xuất của Công ty luôn tiềm ẩn những rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe con người, cũng như môi trường sinh thái tại các vùng lân cận. Với đặc tính của thuốc bảo vệ thực vật nếu không sử dụng đúng quy chuẩn an toàn, ngoài việc ảnh hưởng đến người tiêu thụ nông sản còn ảnh hưởng đến sức khỏe người sử dụng. Vì vậy để đảm bảo an toàn, Công ty luôn chú trọng đầu tư vào chất lượng sản phẩm, chỉ những sản phẩm đáp ứng đủ yêu cầu về an toàn mới được tiêu thụ trên thị trường. Bên cạnh đó, Công ty còn thường xuyên tổ chức các buổi tư vấn sử dụng sản phẩm đối với bà con nông dân, các đại lý phân phối sản phẩm của Công ty.

RỦI RO LUẬT PHÁP

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật an toàn thực phẩm. Bên cạnh đó, với tư cách là một doanh nghiệp niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán, CPC còn chịu tác động bởi hệ thống khung pháp lý của Thị trường chứng khoán Việt Nam. Hiện tại một số luật, chế tài, chính sách đang được đổi mới, do vậy CPC cần phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng hơn để đáp ứng những yêu cầu này.

Với chiến lược mở rộng sản xuất kinh doanh ra các nước trong khu vực và thế giới. Ngoài pháp luật Việt Nam, Công ty còn tuân thủ các quy định về luật thương mại

và các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế. Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro pháp luật, ban lãnh đạo Công ty thường xuyên cập nhật những quy định mới, từ đó hoạch định các chiến lược kinh doanh phù hợp, đảm bảo hoạt động kinh doanh được phát triển ổn định.

RỦI RO KHÁC

Những rủi ro khác bao gồm các rủi ro không thể dự đoán được như: thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn... Đây là những rủi ro có nguy cơ xảy ra rất thấp nhưng có tác động rất lớn đến tình hình kinh doanh của toàn Công ty, để hạn chế những rủi ro trên Công ty chủ động mua bảo hiểm về người và tài sản của Công ty.







TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



TÌNH HÌNH

HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

//

Năm 2016, nền kinh tế Việt Nam trải qua nhiều biến động, tốc độ tăng trưởng GDP không đạt chỉ tiêu đề ra, năm 2016 tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 6,21% giảm so với năm 2015 (6,68%), ngành nông - lâm - thủy sản gặp khó vì thiên tai, hạn hán; ngành khai khoáng giảm sâu tác động mạnh đến mức tăng trưởng chung. Trước những khó khăn và thách thức đó Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ vẫn tiếp tục duy trì đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh và đạt được những thành quả đáng ghi nhận.



Trong năm 2016, doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 210 tỷ đồng tăng 7,67% so với năm 2016; tốc độ tăng trưởng lợi nhuận gộp của Công ty năm 2016 đạt 25,79% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt gần 11,78 tỷ đồng tăng 3,49% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trên mỗi cổ phần (ESP) trong năm 2016 tăng 13,44 % so với năm 2015.

STT	Chỉ tiêu	2015 (Triệu đồng)	2016 (Triệu đồng)	Tăng/Giảm 2016
1	Doanh thu thuần	195.714	210.731	7,67%
2	Giá vốn hàng bán	159.597	165.298	3,57%
3	Lợi nhuận gộp	36.117	45.432	25,79%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.554	4.686	83,45%
5	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	25.994	35.269	35,68%
5.1	Chi phí hoạt động tài chính	3.602	4.941	37,17%
5.2	Chi phí bán hàng	8.549	11.105	29,90%
5.3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.843	19.223	38,36%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.676	14.849	17,14%
7	Lợi nhuận khác	2.013	-56	-102,80%
8	Lợi nhuận trước thuế	14.690	14.793	0,70%
9	Lợi nhuận sau thuế	11.382	11.780	3,49%
10	EPS (Đồng/CP)	2.544	2.886	13,44%





TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH ĐỀ RA

STT	Chỉ tiêu	KH2016 (triệu đồng)	TH2016 (triệu đồng)	TH2016/KH2016
1	Doanh thu	200.000	210.731	105,37%
2	Lợi nhuận trước thuế	14.000	14.793	105,66%
3	Lợi nhuận sau thuế	11.200	11.780	105,18%
4	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt	18% - 22%	10% (*)	-

(*) Công ty đã tạm ứng 10% cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 năm 2016

Nhìn chung, trong năm Công ty đã thực hiện tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, chỉ tiêu doanh thu vượt kế hoạch 5,37%, các chỉ tiêu lợi nhuận trước và sau thuế vượt kế hoạch lần lượt là 5,66% và 5,18%. Với kết quả đạt được như vậy, dự kiến của Hội đồng quản trị sẽ xin ý kiến đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 để chi thêm đợt 2 với mức 10% bằng tiền mặt. Mức chia cổ tức của năm tài chính 2016 sẽ là 20% bằng tiền mặt. Trong bối cảnh năm 2016, khi tình hình ngành nông nghiệp gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, vì vậy đạt được kết quả trên là điều đáng khích lệ.

0913.937759

HUNG PH.

BỘ CÔNG THƯƠNG
HƯỚNG TRINH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

HÀNG VIỆT
VỀ
NÔNG THÔN

HÀNG VIỆT VỀ NÔNG THÔN

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1	Nguyễn Văn Trung	Tổng giám đốc	93.262	2,16%
2	Nguyễn Ngọc Minh	Phó Tổng giám đốc	46.333	1,07%
3	Bùi Anh Dũng	Giám đốc Marketing	15.428	0,35%
4	Nguyễn Thanh Tâm	Giám đốc sản xuất	5.981	0,14%
5	Quách Thị Thúy	Kế toán trưởng	37.876	0,88%

1



NGUYỄN VĂN TRUNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngày sinh: 31/11/1956

Nơi sinh: TP. Cần Thơ

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp, Cử nhân Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác:

- Từ 2002-2008: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CPC
- Từ 2008 - đến 8/2010: Chủ tịch HĐQT CPC
- Từ 8/2010 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CPC

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Từ ngày 01/12/2016, Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ đã quyết định số 36/2016/QĐ.CPC về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Minh làm Phó Tổng giám đốc CPC.



2

NGUYỄN NGỌC MINH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngày sinh: 24/12/1968

Nơi sinh: TP. Cần Thơ

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, cử nhân quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Từ 1990-1993: Công ty Cấp thoát nước Hậu Giang, Nhân viên
- 1993 đến nay: Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ, Phó phòng Cơ điện, Trợ lý TGD, Phó TGD.



3

BÙI ANH DŨNG
GIÁM ĐỐC MARKETING

Ngày sinh: 17/02/1963

Nơi sinh: Vĩnh Long

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh, kỹ sư Kinh tế nông nghiệp

Quá trình công tác:

- Từ 2002-2007: Trưởng Ban kiểm soát CPC
- Từ 2007- 2011: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ
- Từ 2011 đến nay: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Marketing CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ



4

NGUYỄN THANH TÂM
GIÁM ĐỐC SẢN XUẤT

Ngày sinh: 20/12/1952

Nơi sinh: Cần Thơ

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp

Quá trình công tác:

- Từ 2005-2007: Phó Giám đốc Sản xuất CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ
- Từ 2007 đến nay: Giám đốc Sản xuất CTCP thuốc sát trùng Cần Thơ.



5

QUÁCH THỊ THÚY
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày sinh: 19/06/1960

Nơi sinh: Sóc Trăng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế nông nghiệp

Quá trình công tác:

- Từ 1992-2002: Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ
- Từ 2002 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ

CƠ CẤU LAO ĐỘNG

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động		
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	47	24,48%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	32	16,67%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	0	0,00%
4	Lao động phổ thông	113	58,85%
II	Theo đối tượng lao động		
1	Lao động trực tiếp	129	67,19%
2	Lao động gián tiếp	63	32,81%
III	Theo giới tính		
1	Nam	159	82,81%
2	Nữ	33	17,19%
Tổng cộng		192	100,00%

CPC Cùng Nông gia Quốc mùa



MỘT SỐ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG



ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC

Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo Luật Lao động, Luật BHXH như: ký HĐLĐ, thời giờ làm việc và nghỉ ngơi, nghỉ Lễ, phép, việc riêng, trả lương làm thêm giờ, phụ cấp ca đêm, các chế độ BHXH, BHYT, kỷ luật lao động, chính sách đối với lao động nữ, an toàn - BHLĐ. Môi trường làm việc đảm bảo các điều kiện an toàn vệ sinh lao động. Cán bộ công nhân viên trong Công ty đều được trang bị kiến thức, cũng như các thiết bị bảo hộ lao động cần thiết, đảm bảo an toàn trong quá trình lao động.



CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI:

Không ngừng nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người lao động là mục tiêu hàng đầu của Công ty, bởi nó gắn liền với sự phát triển bền vững của CPC. Ngoài tiền lương cơ bản, Công ty còn các khoản thưởng cuối năm bằng tiền hoặc tặng quà cho cán bộ công nhân viên, tổ chức các chuyến đi tham quan du lịch... Thường xuyên tổ chức thăm hỏi các gia đình công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, đau ốm... động viên tinh thần người lao động cũng như gia đình. Đây là một trong những công tác quan trọng góp phần tạo nên nét văn hóa đẹp trong tập thể Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ.



CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG VÀ ĐÀO TẠO

Công ty luôn chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo lao động, nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong thời kỳ mới. Công tác tuyển dụng được xây dựng trên dựa trên quy trình chặt chẽ và hợp lý, nhằm lựa chọn nguồn lực lao động tốt nhất để phát triển sản phẩm, tư vấn sử dụng sản phẩm đến bà con nông dân. Để thực hiện tốt điều đó, Công ty không ngừng tổ chức các buổi chuyên đề để nâng cao trình độ, trao đổi kinh nghiệm về lĩnh vực thuốc bảo vệ thực vật. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên khen thưởng, tuyên dương các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong quá trình hoạt động nhằm ghi nhận những thành tích đạt được, cũng như khuyến khích cán bộ công nhân viên trong Công ty.





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

//

Trong năm 2016, Công ty hoàn tất công tác đầu tư vào Dây chuyền sản xuất thuốc bảo vệ thực vật và đã đưa vào hoạt động”

STT	Khoản mục đầu tư/mua sắm trong năm 2016	Giá trị (đồng)
1	Máy Biến 320KVA	233.428.305
2	Dây chuyền sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	632.889.500
3	Xe Ford Ranger 65C 06843	630.252.727
4	Phân xưởng sản xuất thuốc trừ sâu	279.832.500
5	Nhà xử lý nước thải	152.985.455
6	Sửa chữa lớn tài sản cố định	781.093.636
Tổng		2.710.482.123

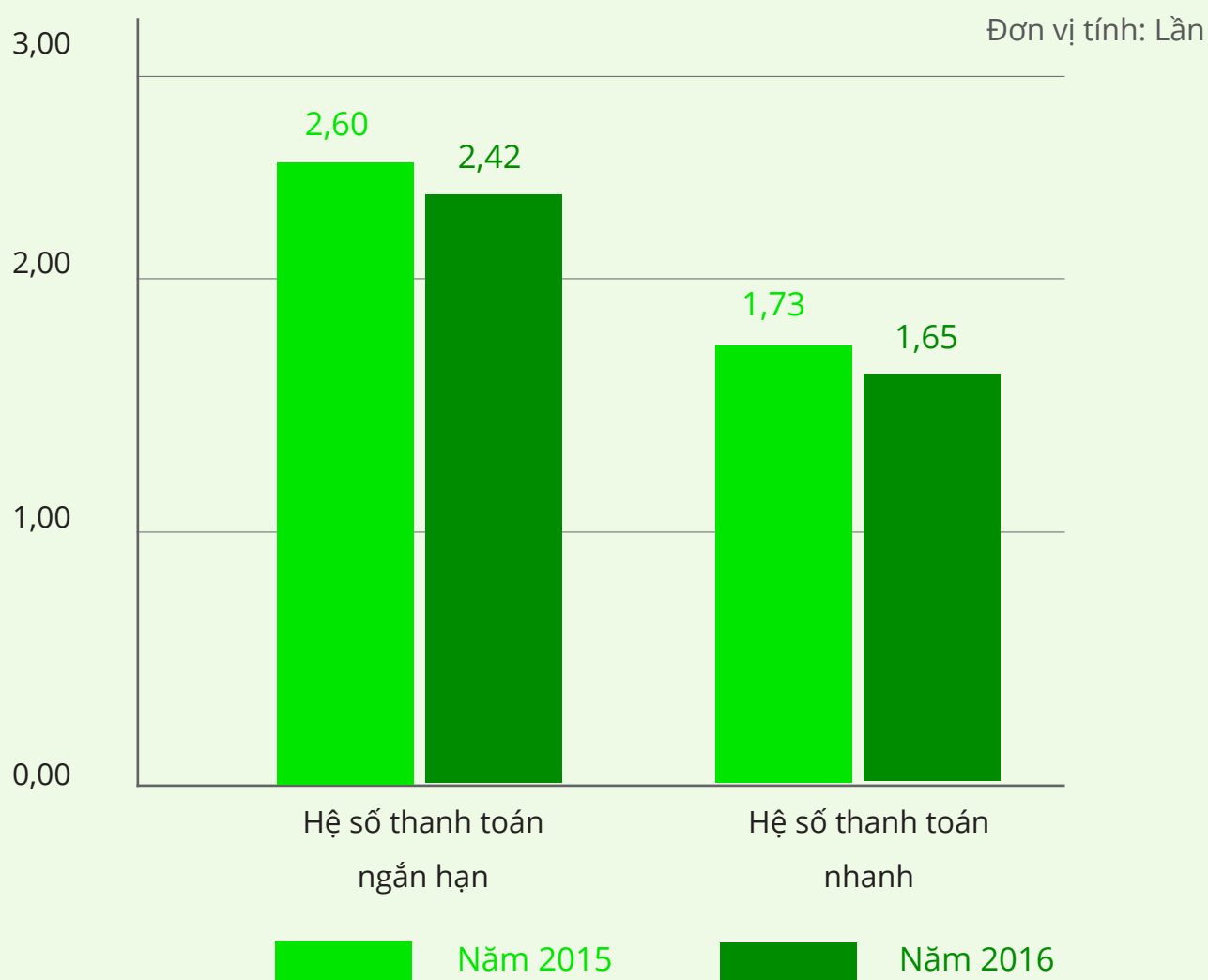


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	2015	2016	Tăng / giảm 2016
		Triệu đồng	Triệu đồng	
1	Tổng tài sản	120.531	128.299	6,45%
2	Doanh thu thuần	195.714	210.731	7,67%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.676	14.849	17,14%
4	Lợi nhuận khác	2.013	-56	-102,80%
5	Lợi nhuận trước thuế	14.690	14.793	0,70%
6	Lợi nhuận sau thuế	11.382	11.780	3,49%

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN





Tổng tài sản tăng
6,45%

Lợi nhuận sau thuế
Công ty đạt
11.780

triệu đồng tăng 3,49%
so với năm 2015

Doanh thu thuần trong
năm 2016 đạt
210.731

triệu đồng tăng 7,67%
so với năm 2015

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

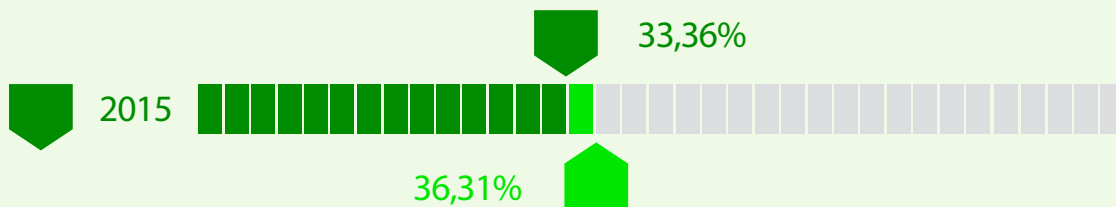
STT	Chỉ tiêu tài chính	2015	2016
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,60	2,42
2	Hệ số thanh toán nhanh	1,73	1,65
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	33,36%	36,31%
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	50,07%	57,01%
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
1	Vòng quay Hàng tồn kho	4,18	4,76
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản (bình quân)	1,65	1,69
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,82%	5,59%
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (bình quân)	14,18%	14,54%
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (bình quân)	9,62%	9,47%
4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6,48%	7,05%

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

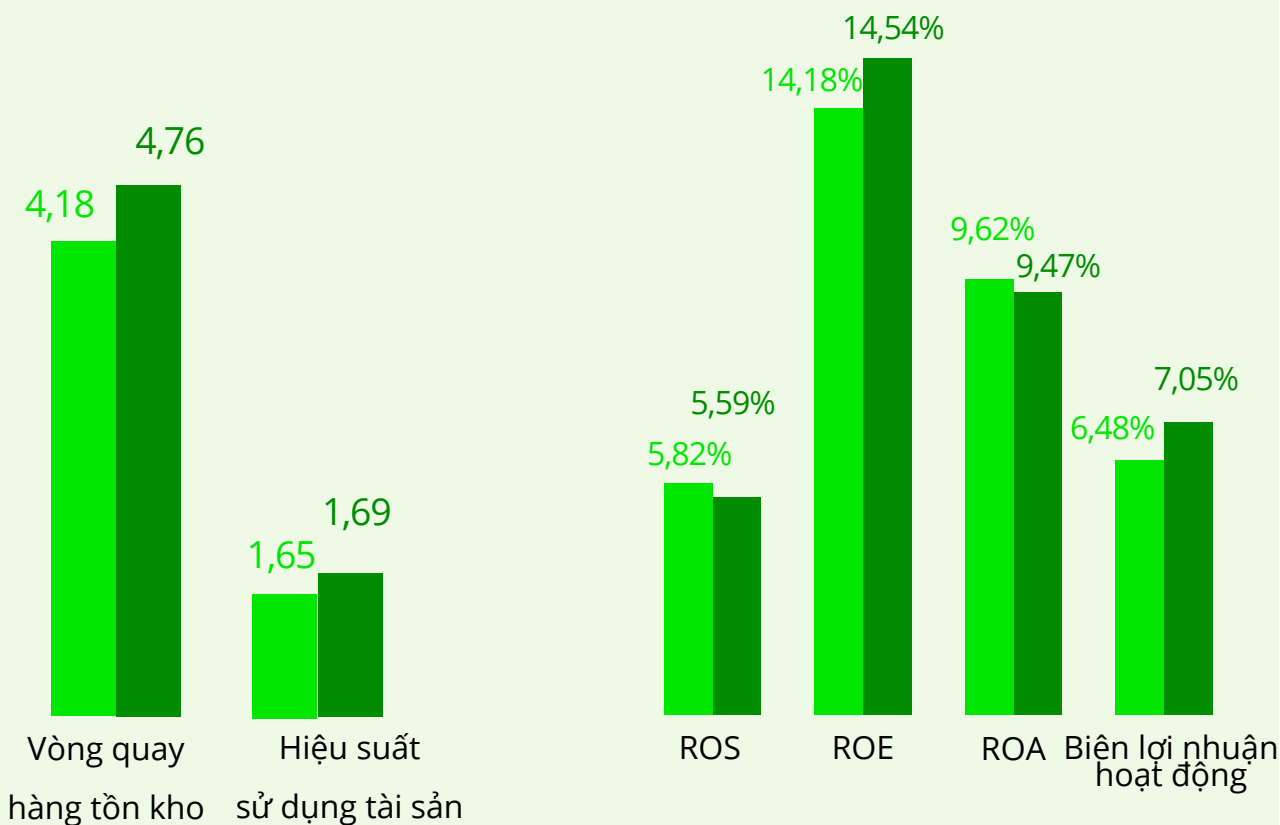
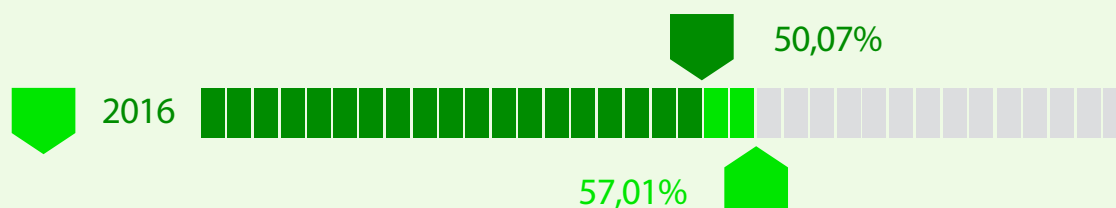
Trong năm 2016 hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đều giảm. Hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 2,60 lần xuống còn 2,42 lần, hệ số thanh toán nhanh giảm từ 1,73 lần xuống còn 1,65 lần. Nguyên nhân chủ yếu là do nợ ngắn hạn trong năm tăng hơn 6 tỷ đồng.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

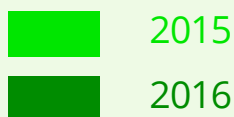
Hệ số Nợ/Tổng tài sản



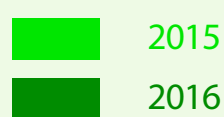
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu



CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

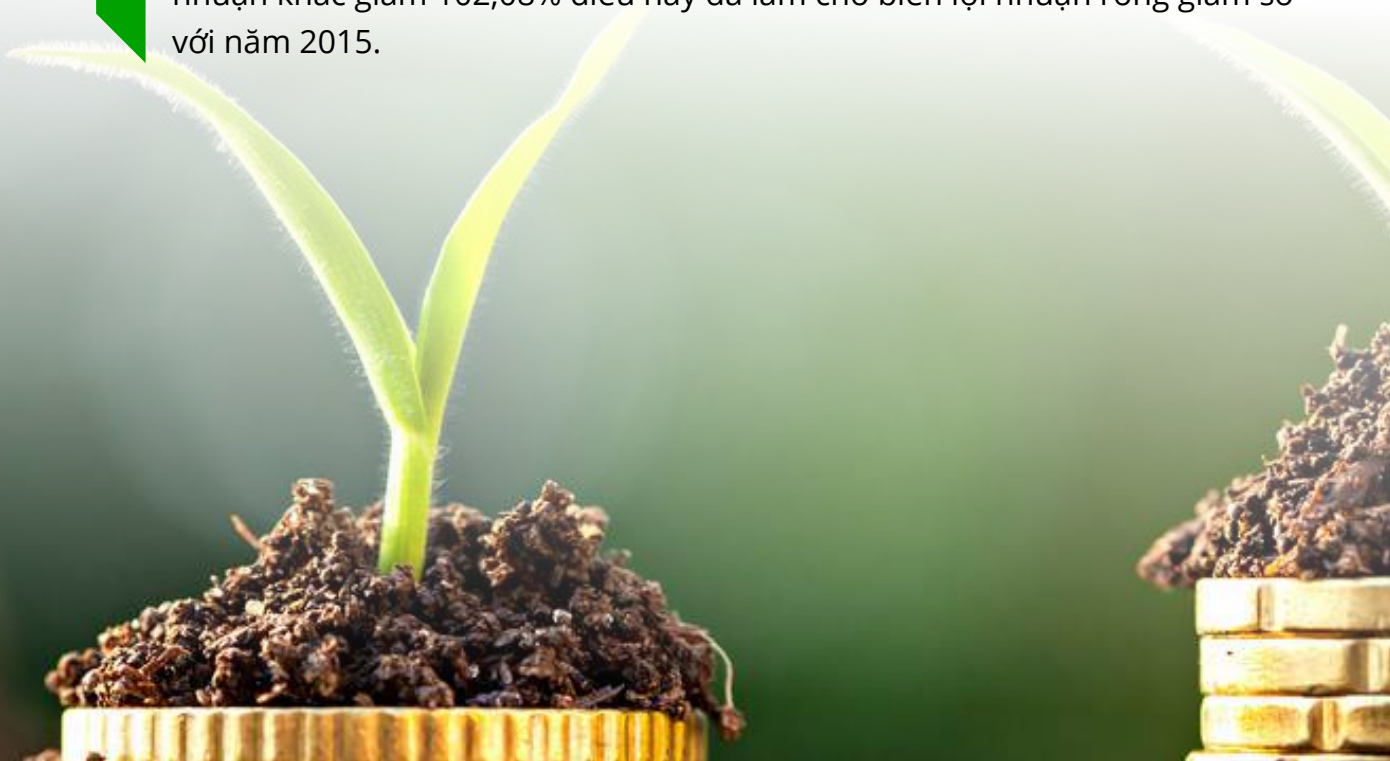
Trong năm, Công ty chủ động gia tăng nợ để tài trợ cho các hoạt động kinh doanh, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng từ 50,07% đến 57,01% vào năm 2016, trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì lượng các khoản tiền và tương đương tiền khá lớn để đáp ứng nhu cầu thanh khoản trong quá trình hoạt động sản xuất.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Chỉ số vòng quay hàng tồn kho trong năm của Công ty tăng từ 4,18 lần lên thành 4,76 lần, nguyên nhân chủ yếu là do trong năm chi phí giá vốn hàng bán tăng 3,57% cao hơn tốc độ tăng của hàng tồn kho. Xét về chỉ số hiệu suất sử dụng tài sản, tính đến hết 31/12/2016, hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản cũng tăng nhẹ từ 1,65 lần lên 1,69 lần, nguyên nhân chủ yếu là do trong năm doanh thu tăng 7,67% cao hơn mức tăng của tổng tài sản là 6,45%.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Tính đến ngày 31/12/2016, chỉ số tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu và biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đều tăng lần lượt là 14,54%, 7,05%. Trong khi đó, 2 chỉ số tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản và biên lợi nhuận ròng đều giảm nhẹ trong năm 2016 xuống còn 5,57%, 9,47%. Tuy nhiên, trong năm lợi nhuận khác giảm 102,08% điều này đã làm cho biên lợi nhuận ròng giảm so với năm 2015.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Tính đến nay, vốn điều lệ của Công ty là 43.030.500.000 đồng, trong đó:

Số cổ phiếu phổ thông: 4.303.050 cổ phiếu

Số cổ phiếu quỹ: 221.600 cổ phiếu

Số cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

Số cổ phần chuyển nhượng tự do:
4.303.050 cổ phiếu

Số cổ phiếu đang lưu hành: 4.081.450 cổ phiếu

Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0
cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 30/12/2016, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Đối tượng	Số lượng cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ/VĐL (%)
Cổ đông trong nước	3.402.780	34.027.800.000	79,08%
Cá nhân	2.513.621	25.136.210.000	58,42%
Tổ chức	889.159	11.107.590.000	20,66%
Cổ đông nước ngoài	678.670	6.786.700.000	15,77%
Cá nhân	137.270	1.372.700.000	3,19%
Tổ chức	541.400	5.414.000.000	12,58%
Cổ phiếu quỹ	221.600	2.216.000.000	5,15%
Tổng cộng	4.303.050	43.030.500.000	100,00%



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/ SLCPĐLH
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	072337	829 Trần Xuân Soạn, P. Tân Hưng, Quận 7 Hồ Chí Minh	875.220	21.44%
AFC VF LIMITED	CA6761	c/o Ogier Fiduciary Services (Cayman) Ltd., 89 Nexus Way, Camana Bay, Grand Cayman	366.300	8,97%
Võ Viết Thanh	024144698	208 PHÚ GIA, PHÚ MỸ HƯNG, P.TÂN PHONG, Q.7, TP.HCM	360.543	8,83%
Lê Thị Thu Trang	361616307	93 Trần Hưng Đạo, KV.2, P. Châu Văn Liêm, Ô Môn, TP. Cần Thơ	216.544	5,30%



TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Từ khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần cho đến nay, quá trình tăng vốn của CPC như sau:



Trong năm 2016, Công ty không tiến hành tăng vốn điều lệ

Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2016, Công ty không thực hiện mua bán cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác: không có



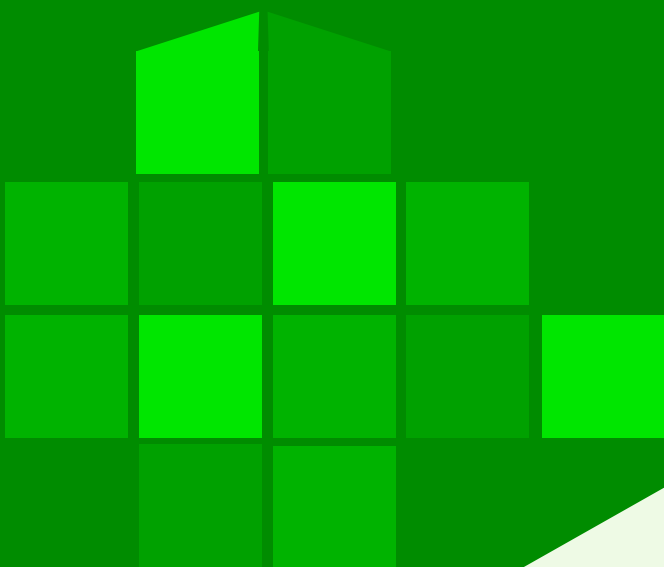
BÁO CÁO

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tình hình lao động trong Công ty

Trong năm 2016, mức lương bình quân của người lao động trong Công ty là 5.616.906 đồng/tháng tiếp tục tăng so với năm 2015. Trong thời gian tới, điều kiện kinh doanh được kỳ vọng tốt hơn khi mà các yếu tố ảnh hưởng tiêu cực lớn đến hoạt động ngành nông nghiệp suy giảm như thời tiết, biến đổi khí hậu... nhiều khả năng mức lương trung bình của cán bộ nhân viên trong Công ty tiếp tục tăng. Công ty luôn cố gắng duy trì mức lương để cải thiện góp phần nâng cao đời sống cán bộ nhân viên, trong điều kiện vật giá ngày càng leo thang như hiện nay.





TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY VỀ ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT:

- Người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định của pháp luật.
- Thực hiện chi trả lương đúng theo quy định và thời hạn cho cán bộ công nhân viên. Tổ chức các bài kiểm tra đánh giá năng lực, để mỗi cá nhân nhận được xứng đáng phần công sức mình đóng góp.
- Phụ cấp cho người lao động nhận thêm tiền ăn trưa đi lại, tạo điều kiện cho các nhân viên nữ trong thời gian thai kỳ và sinh con, hỗ trợ cho các gia đình công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn.

VỀ ĐỜI SỐNG TINH THẦN

- Tổ chức các hoạt động văn nghệ, hội thao trong Công ty để tăng cường sự gắn bó đoàn kết giữa các thành viên trong Công ty, cũng như rèn luyện sức khỏe, tạo tinh thần thoải mái cho mỗi nhân viên, từ đó gắn bó lâu dài với Công ty.
- Trong năm, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động nhân sự như: thăm hỏi động viên tinh thần các nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức sinh nhật, các chuyến du lịch nghỉ dưỡng, tổ chức ngày lễ quốc tế phụ nữ...
- Lắng nghe ý kiến, tâm tư nguyện vọng của các nhân viên trong Công ty qua hòm thư góp ý để từ đó hiểu được khó khăn mà công nhân viên gặp phải trong quá trình làm việc, tiến hành giải quyết các vướng mắc để nhân viên Công ty thoải mái, chuyên tâm tham gia sản xuất kinh doanh.

BÁO CÁO

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



VỀ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC.

- Công ty thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc, cụ thể, mỗi cán bộ nhân viên được hưởng chế độ ăn sáng và ăn giữa ca, phù hợp với quy định của Trung Tâm Y Tế Dự Phòng Cần Thơ.
- Chế độ làm việc tại CPC là 30 giờ/ tuần và 6 giờ/ngày. Tuỳ theo yêu cầu của sản xuất kinh doanh, trưởng kho hoặc quản đốc phân xưởng sẽ huy động người lao động làm thêm giờ với tiêu chuẩn không quá 03 giờ/ngày/người và 200 giờ/năm/người. Công ty và nhân viên có thể thoả thuận về việc làm thêm giờ. Nhân viên được nghỉ 2 ngày/tuần, làm việc đủ 12 tháng sẽ được nghỉ phép 12 ngày/năm. Công ty sẽ tăng số ngày nghỉ phép dựa trên thời gian làm việc của nhân viên, cứ mỗi 5 năm làm việc sẽ được nghỉ thêm 1 ngày. Ngoài ra, hàng năm, tất cả nhân viên của Công ty được hưởng chế độ nghỉ bù theo đúng qui định của Luật Lao Động: Cán bộ nhân viên được nghỉ bù vào ngày tiếp theo nếu ngày lễ trùng vào ngày nghỉ khác.
- Công nhân viên được trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động hiện đại, môi trường làm việc chuyên nghiệp và tuân thủ đầy đủ theo quy trình lao động để hạn chế tối đa các rủi ro xảy ra.
- Công ty còn chú trọng việc đầu tư vào văn phòng, khuôn viên, khu sinh hoạt chung.. cải thiện cơ sở vật chất, tạo sự tiện lợi cho công nhân viên khi làm việc tại Công ty.

Nhờ những chính sách về người lao động mà môi trường làm việc tại CPC luôn có sự đoàn kết, mang tính xây dựng, là nơi mà mỗi công nhân đều mong muốn cống hiến hết mình cho sự phát triển chung của CPC

“Đồng hành cùng nông gia được mùa”

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Đẩy mạnh công tác tuyển dụng và đào tạo



- **Tuyển dụng:** Trong năm, Công ty đã tuyển thêm 9 lao động để đáp ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác tuyển dụng của Công ty dựa trên quy trình chặt chẽ để tuyển chọn được những nhân viên tài năng và phù hợp nhất với CPC, đảm bảo gắn bó lâu dài cùng với sự phát triển của Công ty.
- **Đào tạo:** Trong quá trình hoạt động, Công ty không ngừng tổ chức các buổi đào tạo trên toàn Công ty, không những đối với các công nhân để nâng cao trình độ tay nghề mà Ban điều hành cũng không ngừng học tập để đáp ứng nhu cầu phát triển của CPC. Kết quả thực hiện công tác này trong năm 2016 như sau:
 - + Tổ chức 4 lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành cho 96 cán bộ công nhân viên.
 - + Cử 12 lao động tiêu biểu đi tham gia các lớp đào tạo tay nghề do các đơn vị, cơ sở bên ngoài tổ chức.
 - + Tổ chức 4 lớp tập huấn về công tác an toàn sản xuất, tiết kiệm năng lượng và kỹ năng mềm cho công nhân viên.

KHUYẾN KHÍCH TINH THẦN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM (R&D)

Với đặc thù ngành thuốc bảo vệ thực vật, Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác R&D. Hằng năm, ngoài việc đào tạo, nâng cao trình độ cho các nhân viên Phòng phát triển sản phẩm, Công ty còn tuyển thêm các nhân viên trình độ cao làm đội ngũ cộng tác viên cho Công ty.

Trong thời gian qua, đội ngũ Phòng phát triển sản phẩm đã tạo ra những sản phẩm chất lượng, tạo tiếng vang trong thị trường như: thuốc trừ cỏ Platin 55 EC, thuốc trừ bệnh sương mai, chết dây, vàng lá lúa Cajet M10 72WP, thuốc trừ chuột CAT 0.25WP, thuốc trừ sâu Cahero 585EC... Đặc biệt thuốc trừ cỏ Newsate 480SC rất được bà con nông dân vùng Tây nguyên và Nam Trung bộ tin dùng. Các sản phẩm Công ty có tính năng đa hiệu cao, diệt được nhiều loại sâu bệnh và sản phẩm có chu kỳ sống dài.

Trong thời gian tới, Công tác nghiên cứu phát triển sẽ nhân rộng trên toàn Công ty. Các cá nhân, tập thể có đóng góp sáng tạo, đổi mới giúp nâng cao hiệu quả sản xuất sẽ được ghi nhận và thưởng xứng đáng, đây là bước đệm quan trọng trong thời kỳ phát triển mới của CPC.

BÁO CÁO

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hóa chất, quá trình sản xuất Công ty luôn tiềm ẩn những rủi ro ảnh hưởng đến môi trường sinh thái. Trong công tác nghiên cứu sản phẩm, Công ty luôn đặt tiêu chí, tạo ra sản phẩm riêng biệt giúp diệt sâu bệnh ít ảnh hưởng đến hệ sinh thái môi trường nhất. Ngoài ra, trong quá trình sản xuất, Công ty luôn tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế để hạn chế các rủi ro xảy ra, các chất thải ra bên ngoài đều được qua xử lý “Đảm bảo không giọt nước nào chưa xử lý được phép thải ra môi trường”

Bảo vệ môi trường là một trong những mục tiêu phát triển bền vững quan trọng nhất của Công ty. Trong những năm qua, công tác tuyên truyền được đẩy mạnh nhằm nâng cao ý thức của cán bộ công nhân viên. Bên cạnh đó, Công ty còn tích cực tham gia các hoạt động như Giờ Trái Đất, tổ chức đi thăm tặng quà các trẻ em khuyết tật ...

Quá trình sản xuất Công ty Cổ phần thuốc sát trùng Cần Thơ luôn tuân thủ các quy định có liên quan đến bảo vệ môi trường. Do vậy, trong thời gian qua Công ty chưa vi phạm bất kỳ quy tắc nào, luôn luôn tạo sự gắn kết chặt chẽ với các ban ngành để nắm bắt kịp thời các tiến bộ kỹ thuật áp dụng nhanh chóng vào thực tiễn sản xuất. Trong đợt đánh giá ISO 14001:2004 gần đây đã cho thấy CPC rất tiến bộ sau chương trình hợp tác xử lý chất thải với tổ chức quốc tế AKIZ.

GÓP PHẦN NÂNG CAO ĐỜI SỐNG CỘNG ĐỒNG

Tiếp nối truyền thống “ Lá lành đùm lá rách”, “ Tương thân tương ái” là những truyền thống quý báu của dân tộc ta. Hằng năm, công tác vì cộng đồng của Công ty được tổ chức thường xuyên để nâng cao trách nhiệm tinh thần của mỗi cá nhân đối với xã hội. Công tác này được đồng thuận mạnh mẽ của Ban điều hành, trong năm Công ty tổ chức xây dựng 2 căn nhà tình thương giúp cho cán bộ và người khó khăn có được căn nhà ấm áp với gia đình. Công đoàn của CPC tích cực vận động cán bộ công nhân viên sống tốt hòa nhập với cộng đồng địa phương đang ở, tổ chức thăm hỏi kịp thời các hoàn cảnh khó khăn đột xuất và bệnh tật...





BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

**BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



BÁO CÁO

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2016

Năm 2016, bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn so với dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi nổi.

Tình hình kinh tế trong nước, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2016 đạt 6,21% không đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, kinh tế đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức do thời tiết và biến đổi khí hậu. Tình trạng hạn hán ở khu vực Tây Nguyên, Nam Trung Bộ và sự xâm nhập mặn ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Trong năm, tốc độ tăng trưởng của ngành nông nghiệp chỉ đạt 1,36% mức thấp nhất kể từ năm 2011. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2016 ước tính đạt 870,7 nghìn tỷ đồng, tăng 1,44% so với năm 2015. Trong đó, nông nghiệp đạt 642,5 nghìn tỷ đồng, tăng 0,79%; lâm nghiệp đạt 28,2 nghìn tỷ đồng, tăng 6,17%; thủy sản đạt 200 nghìn tỷ đồng, tăng 2,91%.



KẾT QUẢ SXKD TRONG NĂM 2016

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	Tăng giảm 2016/2015
Tổng doanh thu	Triệu đồng	195.714	210.731	7,67%
Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	14.690	14.793	0,70%
Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	11.382	11.780	3,49%
EPS	Đồng/CP	2.544	2.886	13,44%



Trước tình hình biến động kinh tế năm 2016, Ban lãnh đạo Công ty đã có những chiến lược cụ thể, thực hiện tiết kiệm, điều đó đã giúp cải thiện kết quả hoạt động kinh doanh và đạt được những thành công đáng ghi nhận, cụ thể như sau:

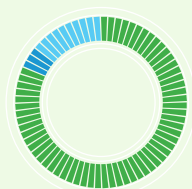
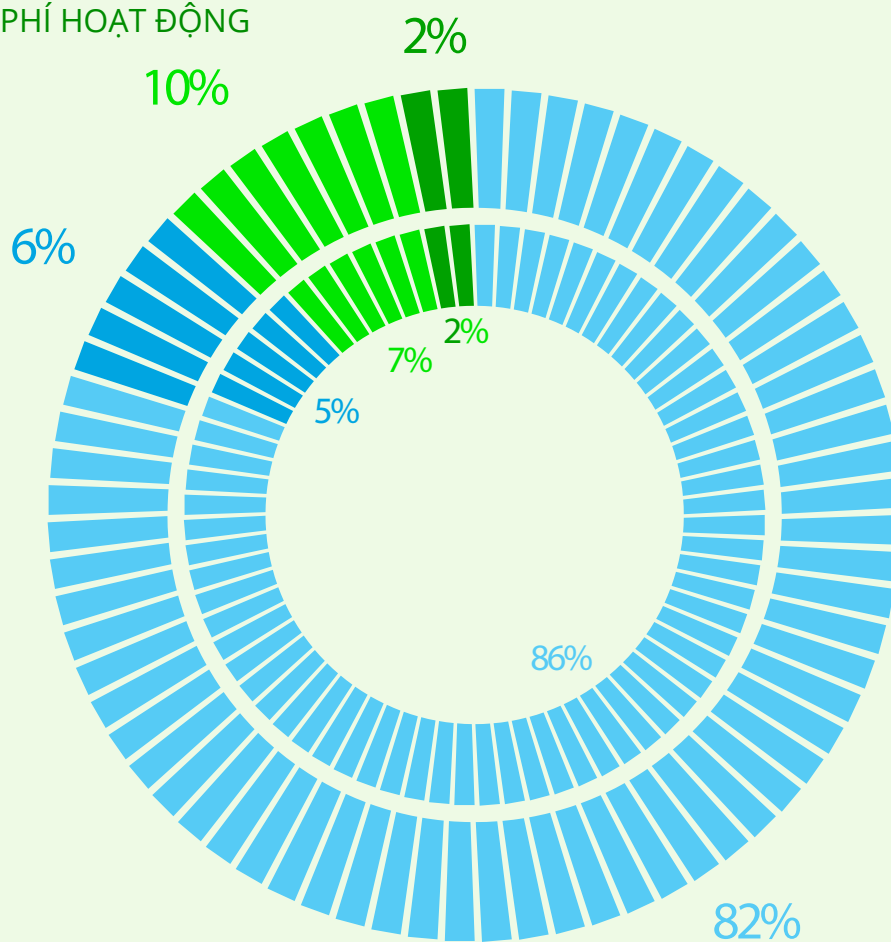
VỀ DOANH THU

Trong bối cảnh nền nông nghiệp trong năm gặp nhiều khó khăn, doanh thu năm 2016 của CPC vẫn tiếp tục tăng 7,67% so với năm 2015. Trong đó đóng góp chủ yếu đến từ mảng doanh thu bán thành phẩm chiếm 95,95%; thực tế trong năm 2016 các mặt hàng của CPC xuất sang Campuchia đã phát triển tốt và đang có xu hướng tăng thị phần tại Campuchia. Đây cũng là mảng hoạt động chính của doanh nghiệp. Bên cạnh đó doanh thu từ các mảng khác như doanh thu gia công, doanh thu khác chiếm lần lượt là 2,83%, 1,23%.

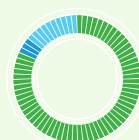


BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TT)

VỀ CƠ CẤU CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG



Năm 2016



Năm 2015

Chi phí giá vốn hàng bán trong năm 2016 chiếm 82% tổng chi phí, tăng nhẹ 1,3% so với năm 2015. Nếu không tính tới khoản dự phòng 4,7 tỷ thì giá vốn hàng bán của Công ty gần như tương đương giá trị đạt được năm 2015. Chi phí tài chính tăng hơn 36%, chủ yếu là lỗ tỷ giá (do CPC đang áp dụng tỷ giá hối đoái cố định thấp hơn tỷ giá thực tế ngày 31/12/2016). Chi phí bán hàng tăng hơn 29% do trong năm Công ty chủ trương đẩy mạnh công tác bán hàng, số lượng nhân viên bán hàng tăng nên chi phí chi trả cho đội ngũ nhân viên bán hàng tăng hơn 75% so với cùng kỳ. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng gần 40% chủ yếu do chi phí nhân viên quản lý tăng. Điều này là do CPC đã áp dụng quy chế lương thưởng có khuyến khích cán bộ làm tốt và hiệu quả sẽ được hưởng mức lương thưởng xứng đáng với công sức mình đã cống hiến cho CPC.

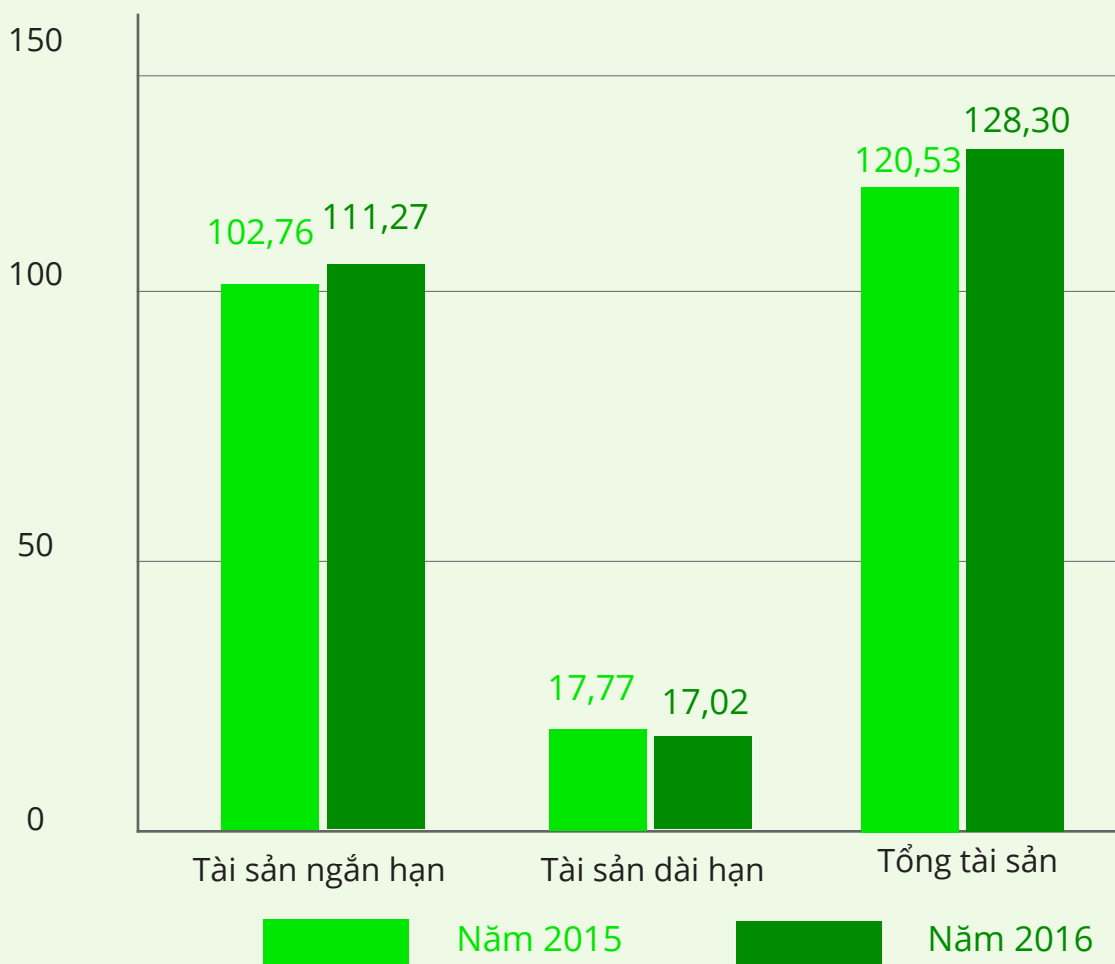


VỀ LỢI NHUẬN

Tính tới ngày 31/12/2016, tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 14.793 triệu đồng tăng 0,7% so với năm 2015, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 11,780 tỷ đồng tăng 3,49%. Trong điều kiện nền nông nghiệp gặp khó khăn, đạt được mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế như vậy rất đáng ghi nhận.

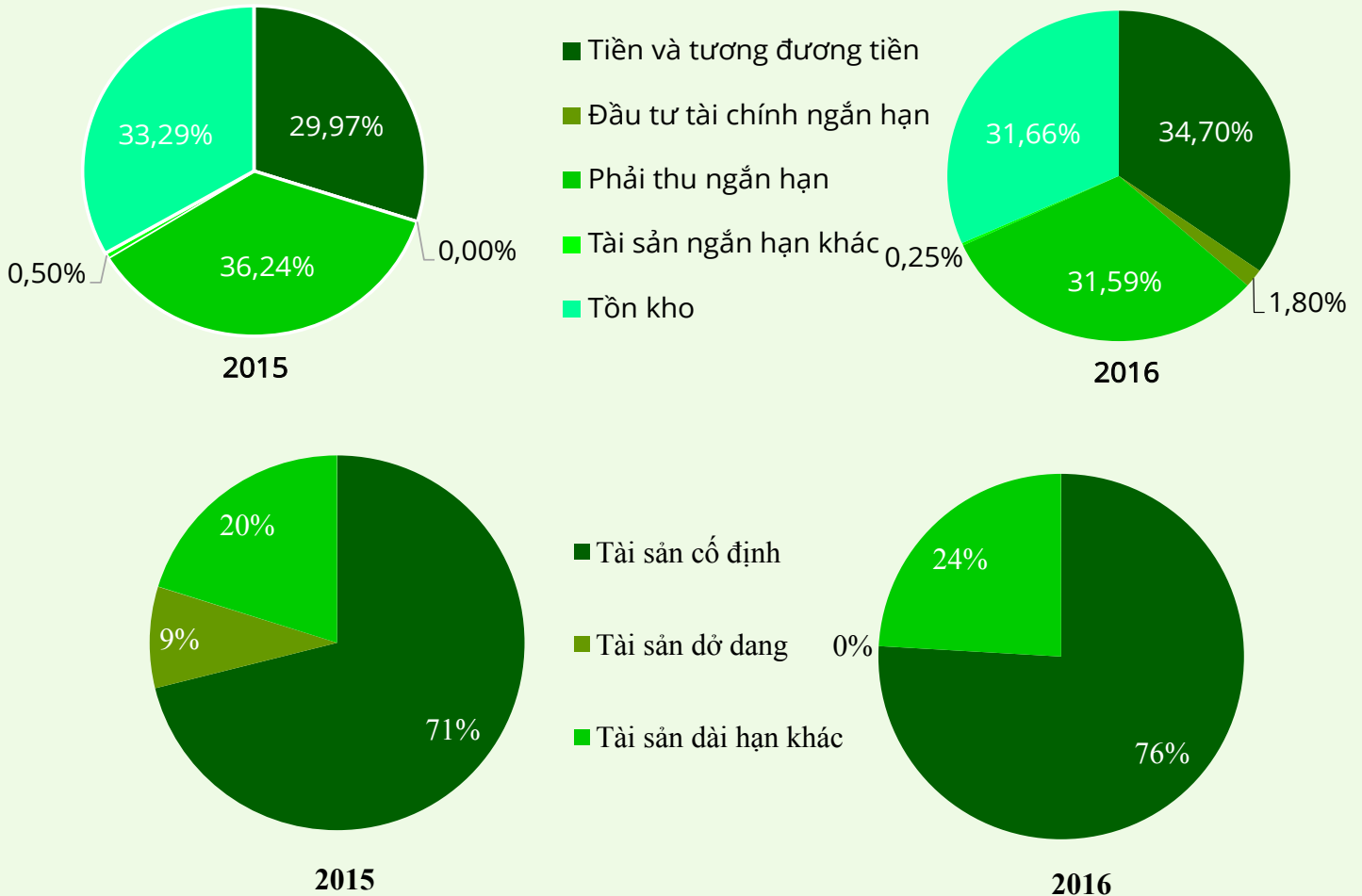
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Tỷ đồng



BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TT)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TT)



Tính đến 31/12/2016, giá trị tổng tài sản của Công ty đạt 128 tỷ đồng, cao hơn 6,45% so với năm 2015. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản chiếm 86,73%. Nhìn chung trong năm 2016, tình hình tài sản Công ty không biến động nhiều, tài sản ngắn hạn tăng 8,29%, tài sản dài hạn giảm 4,22%.

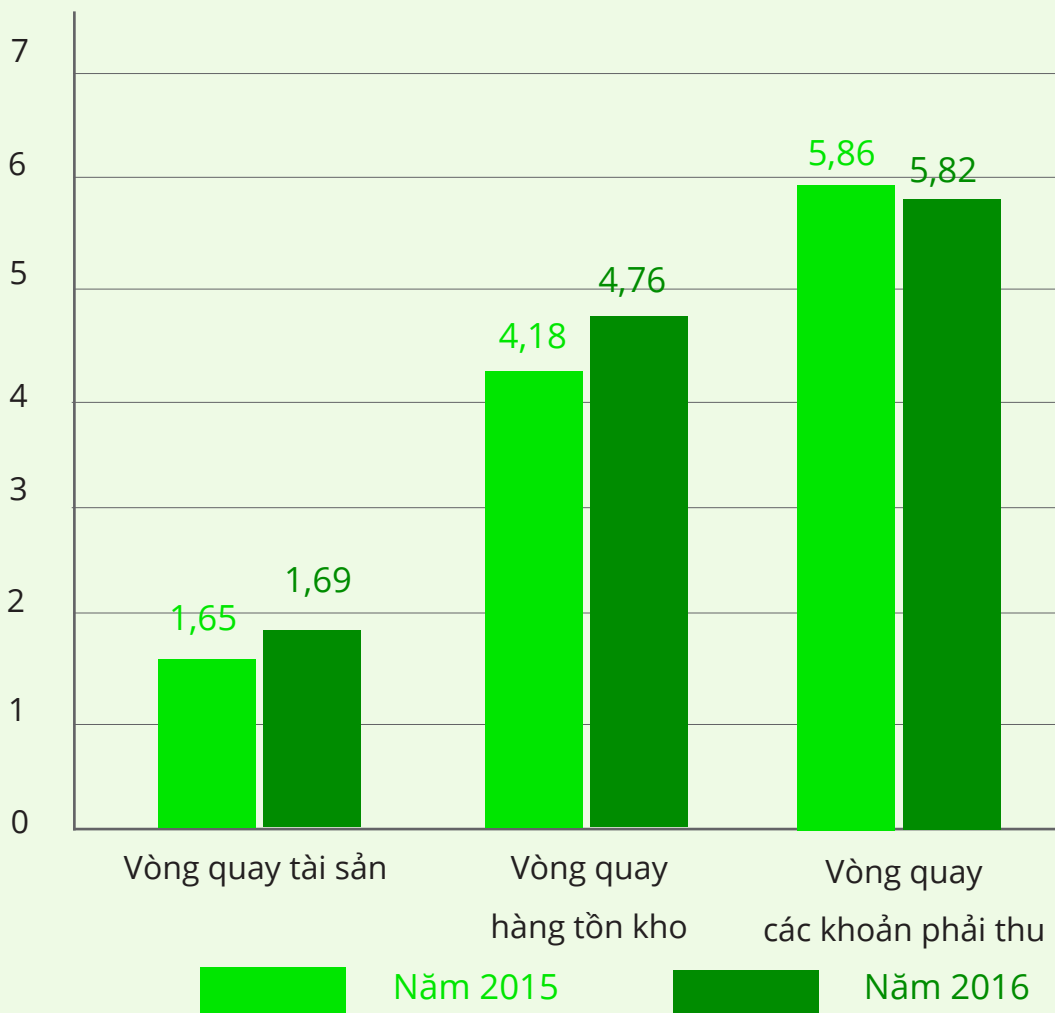
Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền chiếm khoản mục cao nhất 34,70%, tiếp đến đó là

hàng tồn kho, các khoản phải thu ngắn hạn, đầu tư tài chính, các khoản mục này lần lượt là 31,66%, 31,59% và 1,80%.

Đối với tài sản dài hạn, tài sản cố định là khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 76%, khoản mục khoản tài sản dài hạn khác chiếm tỷ trọng 24%. Trong năm Công ty không thực hiện các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Đơn vị tính: Vòng



Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của CPC trong năm 2016 không có nhiều biến động so với năm 2015, trong đó:

Vòng quay tài sản tăng lên từ 1,65 lên 1,69 vòng, là do tốc độ tăng của doanh thu trong năm tăng cao hơn mức tăng của tài sản.

Vòng quay khoản phải thu giảm nhẹ từ 5,86 vòng xuống còn 5,82 vòng, tương ứng với 63 ngày thực hiện thu hồi các khoản phải thu. Đối với tình hình kinh doanh ngày càng

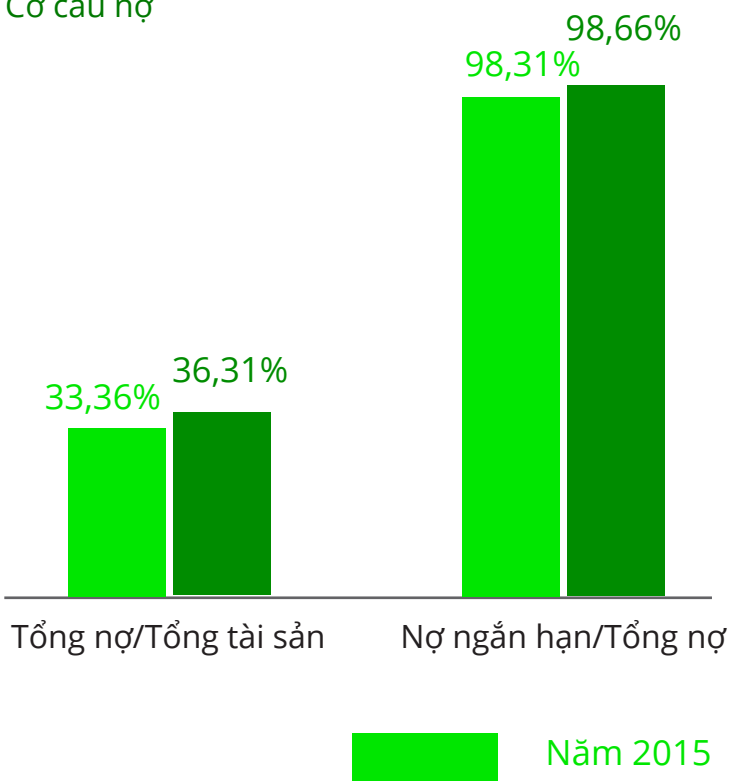
cạnh tranh của ngành phụ trợ nông nghiệp, CPC vẫn thực hiện duy trì ổn định các khoản phải thu để đảm bảo tính thanh khoản cho Công ty.

Trong năm, vòng quay hàng tồn kho của Công ty tăng từ 4,18 vòng lên thành 4,76 vòng, nguyên nhân chủ yếu là do giá vốn hàng bán tăng 3,57% (do khoản trích lập dự phòng hàng tồn kho 4,7 tỷ đồng).

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TT)

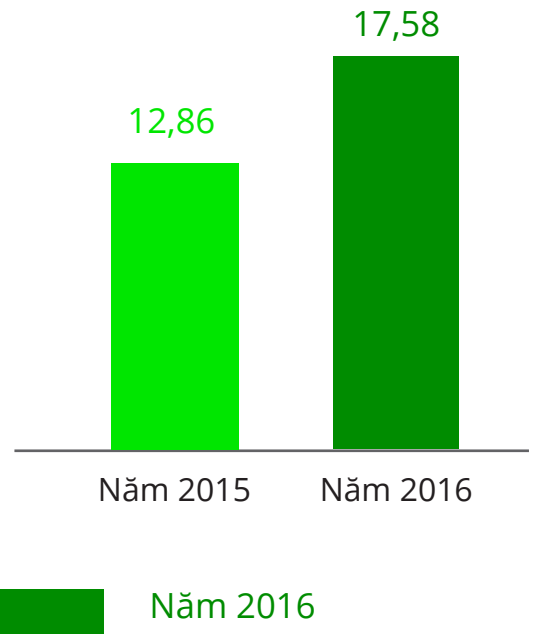
TÌNH HÌNH TRẢ NỢ

Cơ cấu nợ



Khả năng thanh toán lãi vay

Đơn vị tính: Lần



Tại thời điểm 31/12/2016, giá trị nợ của Công ty đạt 46,6 tỷ đồng, chiếm 36,31% cơ cấu nguồn vốn của CPC. So với năm 2015, Giá trị nợ phải trả của Công ty tăng cao hơn 15,84%, trong đó, nợ vay ngắn hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu là 98,66% trong tổng nợ, đạt 35,03 tỷ đồng, tăng 6,42 tỷ đồng so với năm 2015. Thực tế, trong năm CPC có khoản vay gần 8 tỷ đồng vay từ Ngân hàng HSBC tài trợ cho hoạt động nhập nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động SXKD vụ Đông xuân 2017. Đây là nguyên nhân chính làm tăng tổng giá trị nợ phải trả ngắn hạn. Nợ dài hạn là 0,62 tỷ đồng, giảm 0,06 tỷ đồng so với năm 2015. Mặc dù tỷ trọng nợ ngắn hạn cao, nhưng chủ yếu Công ty sử dụng để tài trợ cho tài sản ngắn hạn và luôn duy trì lượng tiền ổn định để đảm bảo tính thanh khoản cho Công ty.

Tính đến cuối ngày 31/12/2016, lợi nhuận trước thuế và lãi vay (EBIT) của Công ty đạt 15,68 tỷ đồng giảm 1,52% so với năm 2015. Hệ số khả năng thanh toán lãi vay của CPC tăng từ 12,86 lần lên thành 17,58 lần, cho thấy khả năng thanh toán lãi vay của Công ty đã được cải thiện đáng kể.



THUYẾT MINH CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Đồng

Tình hình trả nợ	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Tổng cộng
Ngày 31 tháng 12 năm 2016			
Các khoản vay và nợ	35.025.483.805	-	35.205.483.805
Phải trả người bán	2.652.036.524	-	2.652.036.524
Phải trả khác và chi phí phải trả	1.607.946.358	580.000.000	2.187.946.358
Tổng cộng	39.285.466.687	580.000.000	39.865.466.687
Ngày 31 tháng 12 năm 2015			
Các khoản vay và nợ	29.533.553.420	-	29.533.553.420
Phải trả người bán	4.231.125.171	-	4.231.125.171
Phải trả khác và chi phí phải trả	1.115.077.240	680.000.000	1.795.077.240
Tổng cộng	34.879.755.831	680.000.000	35.559.755.831

Công ty luôn coi trọng công tác quản trị rủi ro nói chung và đặc biệt là rủi ro thanh khoản nói riêng. Ban điều hành luôn giám sát hoạt động quản lý rủi ro thông qua việc thường xuyên theo dõi yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động dòng tiền của Công ty.

VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA CHÊNH LỆCH LÃI VAY

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2015	31/12/2016
Vay ngắn hạn	Triệu đồng	29.533	35.025
Vay dài hạn	Triệu đồng	0.00	0.00
Chi phí lãi vay	Triệu đồng	1.238	892
Chi phí lãi vay/ Doanh thu thuần	%	0,63%	0,42%

Năm 2016, lãi vay tổng ty phải trả là 892 triệu đồng, tương đương mức lãi suất vay trong năm. Tỷ lệ chi phí lãi vay trên doanh thu thuần đạt 0,42%. Đây là mức thấp so với ngành và thể hiện Công ty chịu ít rủi ro về biến động lãi suất.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



Về cơ cấu tổ chức

Công ty cổ phần Thuốc sắt trùng Cần thơ tập trung vào việc nâng cao hiệu quả của các cấp quản lý, điều hành.

KẾ HOẠCH NĂM 2017

Chỉ tiêu kế hoạch:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2016	KH2017	KH2017/TH2016
Doanh thu thuần	Triệu đồng	210.731	220.000	104,40%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	14.793	15.000	101,40%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	11.780	12.000	101,87%
Tỷ lệ cổ tức	%	20%	17-23%	-

Về chính sách

Tiếp tục thực hiện chiến lược tiết kiệm chi phí công tác quản lý, đẩy mạnh mở rộng thị trường.

Về công tác điều hành quản lý

Tiếp tục thực hiện và áp dụng tiêu chuẩn ISO vào trong công tác quản lý và điều hành. Trong năm 2016, CPC đã triển khai thực hiện chương trình áp dụng tiêu chuẩn ISO 17025 dành cho phòng thí nghiệm. Dự kiến sẽ được tổ chức độc lập đánh giá trong năm 2017.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN: không có



**“Đánh giá của HĐQT
đối với kết quả hoạt
động sản xuất kinh
doanh 2016”**

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm, tình hình sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, bên cạnh điều kiện thời tiết thất thường, bệnh dịch diễn ra thường xuyên, vấn đề nan giải cho đầu ra nông sản “Được mùa mất giá” vẫn chưa được giải quyết. Tình hình sản xuất nông nghiệp vẫn diễn ra nhỏ lẻ, phương thức kinh doanh chủ yếu là hộ gia đình, nên khó áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào trong hoạt động sản xuất để nâng cao hiệu quả của nền nông nghiệp. Hiện nay, Chính phủ đã và đang thực hiện các chính sách khuyến nông như; mở rộng hạn điền trong nông nghiệp, chuyển giao khoa học kỹ thuật mạnh mẽ vào trong nông nghiệp, nâng cao hiệu quả tiếp thị nông sản, tìm đầu ra cho nông sản trong thị trường quốc tế.

Trước xu thế đổi mới đó, Hội đồng Quản trị Công ty Thuốc sát trùng Cần Thơ luôn chủ trương đẩy mạnh khoa học công nghệ, không ngừng nghiên cứu tìm ra các sản phẩm mới

thích hợp với từng loại nông sản và đặc điểm nông nghiệp từng vùng miền. Bên cạnh đó, Công ty không chỉ bán sản phẩm mà còn đồng hành cùng người nông dân, hỗ trợ tư vấn để tạo ra những nông sản tốt nhất cho thị trường. Để giải quyết bài toán chi phí cho hoạt động nghiên cứu, Công ty thực hiện chủ trương tiết kiệm, rà soát kiểm soát chi phí, tinh giản bộ máy điều hành.

Hội đồng Quản trị đã giám sát, tư vấn chiến lược cho Ban Tổng giám đốc trong việc tìm hiểu rõ ưu điểm cũng như hạn chế của Công ty. Từ đó, đề ra chương trình hành động rõ ràng, cụ thể đi thẳng vào giải quyết các phát sinh trong Công ty. Ngoài ra, trong năm Hội đồng quản trị đặc biệt chú trọng trong công tác hoạch định chiến lược mở rộng thị trường trên phạm vi toàn quốc và các nước khu vực lân cận.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD HỢP NHẤT NĂM 2016 CỦA CPC NHƯ SAU:

Chỉ tiêu kế hoạch	Thực hiện 2016 (Triệu đồng)	Kế hoạch 2016 (Triệu đồng)	Thực hiện/Kế hoạch (%)
Doanh thu thuần	210.731	200.000	105,37%
Tổng lợi nhuận trước thuế	14.793	14.000	105,66%
Tổng lợi nhuận sau thuế	11.780	11.200	105,18%

Kết quả thực hiện năm 2016 cho thấy Công ty đã hoàn thành tốt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận:

Doanh thu năm 2016 hoàn thành kế hoạch đề ra 105,37%, lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 14,79 tỷ đồng vượt mức đề ra 5,66% và lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch đề ra 5,18%. Điều này cho thấy hiệu quả trong công tác quản lý của ban lãnh đạo Công ty. Nguyên nhân đạt được kết quả khả quan như trên là nhờ trong năm Công ty liên tục mở rộng thị trường cũng như đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tuân thủ theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2008 và ISO 14001:2004. Nhiều sản phẩm mới được thị trường đón nhận như thuốc Platin 55EC, Kasuran 47WP, Cajet – M10 72WP, Cazinon 10GR, Careman 40EC. Bên cạnh đó, Công ty xây dựng đội xe tải với nhiều mức trọng lượng khác nhau nhằm giao hàng tận nơi một cách nhanh chóng và hiệu quả, kết hợp với việc quảng bá hình ảnh bằng cách dán decal trên xe. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục triển kế hoạch xúc tiến thương mại nâng cao hiệu quả trong việc bán hàng và quảng bá hình ảnh.

Công tác phát triển sản phẩm

CPC đã đăng ký được 28 tên sản phẩm phân bón và thuốc bảo vệ thực vật tại thị trường Campuchia. Các sản phẩm này đã được bà con nông dân Campuchia đón nhận sử dụng với mức hiệu quả rất cao. Cuối năm 2016, CPC đã nộp đơn xin đăng ký thêm 8 tên sản phẩm phân bón và thuốc bảo vệ thực vật nữa tại Campuchia. Dự kiến quý I/2017 CPC sẽ nhận được thêm 8 giấy phép cho 8 sản phẩm này.

Công tác quảng bá thương hiệu

Về công tác quảng bá thương hiệu, CPC tự hào là doanh nghiệp 13 năm liền giữ vững danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao (từ 2005 đến 2017). Thuốc sát trùng Cần Thơ luôn đi liền với đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO 9001:2008 và ISO 14001:2004. Mọi nỗ lực của toàn Công ty đều hướng theo slogan “CPC Cùng nông gia được mùa”

Trách nhiệm với môi trường, xã hội cộng đồng

Bên cạnh hoạt động kinh doanh cốt lõi, Công ty còn tích cực tham gia nhiều phong trào thi đua, đóng góp xây dựng cộng đồng địa phương vững mạnh và được các cấp chính quyền ghi nhận. Trong năm 2016, CPC đã xây 02 nhà tình thương cho công nhân nghèo tại CPC 90 triệu đồng (mỗi căn trị giá 45 triệu đồng). Hỗ trợ ban ngành đoàn thể 159 triệu đồng, chi hỷ hữu sự thăm bệnh CBCNV và chăm lo cho chị em phụ nữ Công ty 112 triệu đồng



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ, nên công tác quản trị và điều hành Công ty có sự thống nhất trong mục tiêu tối đa hóa giá trị cho cổ đông. Trong quá trình hoạt động, những tham mưu của Hội đồng quản trị đưa ra, Ban Tổng giám đốc đã triển khai một cách linh hoạt, tăng cường hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.



Ban Tổng giám đốc đã nhận thức đúng về tầm quan trọng của công tác tuyển dụng và đào tạo. Trong năm, việc tuyển dụng và đào tạo của Công ty đã thực hiện tốt đáp ứng được nhu cầu sử dụng lao động, triển khai các chính sách khuyến khích người lao động nâng cao hiệu suất lao động trong sản xuất. Bên cạnh đó, tạo môi trường làm việc an toàn và thân thiện cho cán bộ công nhân viên.



Gương mẫu chấp hành đầy đủ và nghiêm túc các quy định trong điều lệ Công ty, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, luôn đi đầu trong các hoạt động phong trào, xứng đáng là tấm gương tốt cho các bộ công nhân viên học tập. Trong năm tới, Ban Tổng giám đốc cần tiếp tục và duy trì phát huy những thế mạnh đó.



Trong công tác điều hành, Ban Tổng giám đốc có tư duy sáng tạo, triển khai chương trình đánh giá cụ thể, chính xác năng lực từng cá nhân, tập thể, có phương án để nâng cao hiệu quả lao động, phối hợp giữa các phòng ban của Công ty. Dựa trên tình hình thực tế trong năm, Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện tốt, đầy đủ, nhanh chóng các chiến lược kinh doanh do Hội Đồng Quản trị đề ra. Xử lý tốt các tình huống bất ngờ để tình hình sản xuất kinh doanh không rơi vào thế bị động. Bên cạnh đó, Ban Tổng giám đốc cũng có những đề xuất mang tính chiến lược cho hoạt động phát triển kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐỀ XUẤT CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

Có chính sách phù hợp để duy trì thị phần, bên cạnh đó mở rộng thị trường sang các tỉnh miền Đông, miền Trung, miền Bắc và các nước trong khu vực. Tập trung mở rộng đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với các loại nông sản và điều kiện khí nhượng từng vùng.

PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI SẢN PHẨM

Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, phát triển hệ thống phân phối sản phẩm, đẩy mạnh công tác quảng bá hình ảnh, nhận diện thương hiệu với phương châm “Cùng nông gia được mùa”

Nhiệm vụ trọng tâm

NHIỆM VỤ TỐI ĐA HÓA GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

Đề ra các chính sách cổ tức hợp lí và ổn định cho các cổ đông. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị có nhiệm vụ hoạch định các chiến lược tài trợ và đầu tư hợp lí, phù hợp với sức mạnh nội tại của doanh nghiệp và tình hình kinh tế trong nước và thế giới, luôn đặt mục tiêu tối đa hóa giá trị doanh nghiệp lên hàng đầu.

TÌM KIẾM, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao, đề ra các chính sách đãi ngộ hợp lí để khuyến khích gia tăng giá trị lao động, tạo môi trường chuyên nghiệp và thân thiện giúp cán bộ công nhân viên hăng say trong lao động, gắn bó lâu dài với Công ty.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu kế hoạch	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017
Tổng doanh thu	Đồng	220.000.000.000
Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	15.000.000.000
Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	12.000.000.000
Cổ tức	%	17-23%

CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ:

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chính

Mở rộng thị trường với các sản phẩm mới và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao: Trong thời gian tới, Công ty sẽ tập trung đẩy mạnh trong công tác phát triển sản phẩm, bằng cách nắm rõ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của người nông dân, xu hướng chuyển dịch cơ cấu cây trồng. Bên cạnh đó, tạo ra các sản phẩm bảo vệ thực vật có tính năng đa hiệu, tiêu diệt nhiều loại sâu bệnh, nâng năng suất, chất lượng vụ mùa cho bà con nông dân. Các sản phẩm của Công ty cung cấp phải đáp ứng được nhu cầu thực tế của bà con nông dân, để làm được điều đó Phòng phát triển sản phẩm phải thường xuyên trao đổi với nhà nông, tư vấn sử dụng sản phẩm một cách hiệu quả nhất.

Hoàn thiện hệ thống sản xuất, phát triển sản xuất phân bón với mục tiêu “ Cùng nông gia được mùa”, bên cạnh việc cung cấp các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật. Thời gian qua, Công ty đã thử nghiệm các loại phân bón cho các loại cây trồng (lúa, cà phê, tiêu, mía, sắn..). Các sản phẩm này sẽ tiếp tục được phát triển để đáp ứng nhu cầu cho người nông dân. CPC đang xây dựng đội ngũ cộng tác viên phân bố rộng khắp giúp cho CPC nắm bắt kịp thời nhu cầu bảo vệ cây trồng của bà con nông dân của nhiều vùng miền sinh thái khác nhau. Từ đó, CPC sẽ nghiên cứu cải tiến sản phẩm liên tục và thích ứng với nhu cầu của nông dân các vùng sinh thái khác nhau.

01

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Xây dựng chính sách tuyển dụng linh hoạt. Tổ chức các lớp tập huấn tại cơ sở và gửi cán bộ quản lý, lao động giỏi đi học tập, tham gia các lớp nâng cao tay nghề, các lớp kỹ năng mềm như giao tiếp và quản lý nhân sự do các cơ sở bên ngoài tổ chức. Khuyến khích tinh thần chia sẻ trong tập thể CBCNV. Xây dựng chính sách lương thưởng phúc lợi phù hợp với năng lực lao động. Thực hiện các chế độ bảo hiểm đầy đủ. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

02

Đảm bảo sản xuất an toàn đi kèm với ý thức bảo vệ môi trường: Định kỳ cử CBCNV đi tập huấn an toàn hóa chất, phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường. Tại cơ sở, công tác tuyên truyền vận động được đẩy mạnh nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc đảm bảo an toàn chung. Mua bảo hiểm cháy nổ toàn Công ty, ký hợp đồng hỗ trợ các biện pháp chữa cháy với Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy Số 03 quận Bình Thủy – nơi có địa bàn rất gần với Công ty. Tham gia các hội thao PCCC do cấp trên tổ chức, một mặt vừa đẩy mạnh phong trào hoạt động, khuyến khích tinh thần CBCNV, vừa giúp hoạt động tuyên truyền đào tạo PCCC trở nên thiết thực, hiệu quả hơn.

03

Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng: Nâng cao ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội cho mỗi cá nhân bằng việc tăng cường công tác tuyên truyền, dán băng rôn nội dung bảo vệ môi trường. Tích cực tiết kiệm điện và nước. Tham gia hưởng ứng Tuần lễ quốc gia vì môi trường, Giờ Trái đất... Kêu gọi CBCNV ủng hộ đồng gia đình nghe, học sinh vượt khó học giỏi, gia đình có công với cách mạng...



QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN

LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG

GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT





QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP đang sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL	Ghi chú
Ông Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch HĐQT	93.262	2,17%	TV điều hành
Ông Phan Đăng Trúc	Thành viên HĐQT	8.775	0,20%	TV độc lập không điều hành
Ông Bùi Anh Dũng	Thành viên HĐQT	15.428	0,36%	TV điều hành
Ông Phan Văn Mưa	Thành viên HĐQT	202.230	4,70%	TV độc lập không điều hành
Ông Võ Viết Thanh	Thành viên HĐQT	360.543	8,38%	TV không điều hành

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: Không có
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Với vai trò là cơ quan quản lý Công ty, HĐQT chủ động xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với từng giai đoạn của Công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua.

Định kỳ mỗi quý, HĐQT tổ chức họp để nghe báo cáo và kế hoạch đề xuất của Ban Tổng Giám đốc, từ đó nắm bắt tình hình Công ty và có chiến lược hoặc điều chỉnh phù hợp cho giai đoạn tiếp theo. Trong năm 2016, HĐQT đã họp 06 lần với thành phần tham gia như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch HĐQT	06	100%
2	Phan Đăng Trúc	Ủy viên HĐQT	06	100%
3	Bùi Anh Dũng	Ủy viên HĐQT	06	100%
4	Phan Văn Mưa	Ủy viên HĐQT	06	100%
5	Võ Viết Thanh	Ủy viên HĐQT	06	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TT)

Trong năm, Hội đồng Quản trị thông qua các quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp. Điều này giúp tạo HĐQT có thể linh động và kịp thời đưa ra những quyết định chỉ đạo phù hợp. Trong năm, HĐQT đã ban hành 05 nghị quyết, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2016.NQ.HĐQT.CPC	20/04/2016	Quy định mức chi cổ tức đợt 2 năm tài chính 2015
2	02/2016.NQ.HĐQT.CPC	20/04/2016	Quy định mức thưởng vượt kế hoạch cho Ban TGD & CBCC năm 2015
3	03/2016.NQ.HĐQT.CPC	20/04/2016	Quy định mức thưởng vượt kế hoạch cho HĐQT & BKS năm 2015
4	04/2016.NQ.HĐQT.CPC	20/04/2016	Quy định mức thù lao cho HĐQT & BKS năm 2015
5	05/HĐQT.2016	01/07/2016	Bổ nhiệm Ông Bùi Anh Dũng làm GD Chi nhánh của Cty CPC tại Campuchia
6	08/2016.NQ.HĐQT.CPC	17/11/2016	Quy định mức chi trả cổ tức đợt 1 năm 2016



HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Hội đồng Quản trị có 02 thành viên độc lập là Ông Phan Đăng Trúc và Ông Phan Văn Mưa. Trong năm qua thành viên HĐQT độc lập đã tích cực kết hợp với Chủ tịch HĐQT và các Ủy viên khác tham gia vào các cuộc họp, đóng góp ý kiến vào việc xây dựng chiến lược phát triển của Công ty. Bên cạnh đó còn tổ chức các cuộc khảo sát định kỳ hoặc bất thường xuống các cơ sở sản xuất, thăm hỏi người lao động để có cái nhìn thực tế hơn về tình hình sản xuất của Công ty, củng cố cơ sở cho các định hướng của HĐQT.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM

Đến nay, hầu hết các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát đều đã tham gia các chương trình đào tạo và được cấp chứng chỉ quản trị Công ty, tuân theo đúng quy định tại Quy chế Quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm tham gia
Hội đồng Quản trị			
1	Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch HĐQT	Năm 2013
2	Bùi Anh Dũng	Ủy viên HĐQT	Năm 2013
Ban Kiểm soát			
1	Nguyễn Văn Thái	Trưởng BKS	Năm 2013
2	Dương Minh Thành	Thành viên BKS	Năm 2013
3	Hồ Văn Hỷ	Thành viên BKS	Năm 2013
Ban Tổng Giám đốc			
1	Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám Đốc	Năm 2013
2	Bùi Anh Dũng	Giám Đốc Marketing	Năm 2013
3	Nguyễn Thanh Tâm	Giám Đốc Sản xuất	Năm 2013

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Nguyễn Văn Thái	Trưởng BKS	134	0,003%
2	Dương Minh Thành	Thành viên BKS	21.200	0,493%
3	Hồ Văn Hỷ	Thành viên BKS	248	0,005%

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động chính của Ban Kiểm soát trong năm là thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý và điều hành, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong đó bao gồm việc các công việc giám sát chính đối với: tình hình hoạt động và tài chính của Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, sự phối hợp giữa HĐQT và Ban TGD, kiểm soát báo cáo tài chính và công tác kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Thành viên Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc để nắm bắt tình hình Công ty. Trong năm Ban Kiểm soát cũng tổ chức họp nhằm đề ra phương hướng hoạt động riêng của mình. Qua triển khai công tác giám sát trong năm, Ban Kiểm soát có một số đánh giá như sau:



Trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp, tuân thủ quy định về số lần họp tối thiểu mỗi năm tại Điều lệ Công ty. Nội dung của từng cuộc họp như sau:

STT	Ngày họp	Nội dung chi tiết	Kết quả
1	22/03/2016	Thẩm định KQSX-KD 2015: LN đạt 14,689 tỉ đồng	100% trong BKS đồng ý
2	19/04/2016	Họp chuẩn bị nội dung tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 20/04/2016, tại TP Cần Thơ	100% trong BKS đồng ý
3	16/11/2016	Thẩm định KQSX-KD 9 tháng đầu năm 2016 : LN trước thuế đạt 11,85 tỉ	100% trong BKS đồng ý

VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2016

Bám sát phương châm “CPC cùng nông gia được mùa”, trong năm qua Công ty đã chú trọng đầu tư, cải tiến công nghệ, đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chăm sóc khách hàng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Nhờ vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã gặt hái những thành quả tích cực:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Tăng/Giảm 2016/2015
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	120.531	128.299	6,45%
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	80.316	81.713	1,74%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	195.714	210.731	7,67%
Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	12.676	14.849	17,14%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	14.690	14.793	0,70%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	11.382	11.780	3,49%

Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ đã thực hiện được mục tiêu duy trì mức lợi nhuận ổn định trong bối cảnh kinh tế chung và ngành hóa chất còn gặp rất nhiều khó khăn.



DÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT

VỀ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BÁO CÁO KẾ TOÁN

- Báo cáo tài chính được hoàn tất, kiểm toán và công bố định kỳ hàng quý, bán niên, hàng năm đúng theo quy định của cơ quan cấp trên và đối với Công ty niêm yết.
- Hàng tháng và cuối năm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng được kiểm kê và đối chiếu kỹ càng.
- Sổ sách, chứng từ kế toán được lưu trữ cẩn thận

VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2016

- Mọi nguồn lực đã được huy động nhằm thực hiện có hiệu quả công tác sản xuất, thực hành tiết kiệm. Cuối năm, chỉ tiêu doanh thu chưa đạt kế hoạch, các chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức đều đã đạt kế hoạch đề ra.
- Trong năm Công ty đã chi trả cổ tức 1 đợt với tổng tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt là 10%, dự kiến trong năm 2017, Công ty sẽ hoàn tất việc trả cổ tức đợt 2/2016 với mức chi trả 10% cổ tức bằng tiền mặt. Tổng cộng hai đợt là 20% cho năm 2016
- Chủ tịch HĐQT Nguyễn Văn Trung kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc luôn có sự thống nhất.
- Thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính cho CPC trong năm 2016 là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, đây là một trong 03 Công ty HĐQT được quyền lựa chọn theo danh sách mà ĐHĐCĐ đã thông qua.



VỀ KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (BTGD)

Nhìn chung, trong năm 2016, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty.

- BTGD đã tiến hành họp định kỳ hàng quý nhằm nắm tình hình hoạt động của Công ty cũng như đề ra chiến lược đúng đắn nhằm thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Tổng Giám đốc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên để điều hành các mảng công việc cụ thể sao cho phù hợp và hiệu quả nhất.
- Triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT đến từng thành viên và các phòng ban chức năng để cùng phối hợp thực hiện.
- BTGD chủ trương tổ chức các hội nghị chuyên đề, cử thành viên trong ban tham gia các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng, quý, năm, xuống thăm cơ sở sản xuất và người lao động để có thể nắm bắt kịp thời tình hình cụ thể, từng bước đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu trong năm và có kế hoạch phù hợp cho kỳ công tác tới.

VỀ KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty nên chủ trương định hướng và hoạt động thực hiện các chủ trương luôn có sự nhất quán.

HĐQT đã thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty, các kế hoạch của HĐQT đều tập trung hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã đề ra.

Một số hoạt động cụ thể của HĐQT trong năm bao gồm:

- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016
- Quy định mức chi trả cổ tức đợt 2 năm 2015
- Quy định mức thù lao và thưởng cho HĐQT và BKS năm 2015.
- Quy định mức tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016.





MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2017

- Chú trọng công tác điều hành và quản lý hiệu quả nguồn lực hiện có, phấn đấu nâng cao hơn nữa năng lực hoạt động, quản lý tốt hàng tồn kho, đồng thời duy trì lượng tài sản ngắn hạn cho phù hợp, không để hệ số thanh toán quá cao (>2), để vừa đảm bảo thanh khoản vừa tránh lãng phí.
- Tăng cường hiệu quả bán hàng và quản lý tốt chi phí để lấy lại sự tăng trưởng trong doanh thu và lợi nhuận.
- Trong công tác điều hành, Ban Tổng Giám đốc cần có biện pháp để nâng cao khả năng thanh toán cho Công ty, quản lý tốt lượng tiền mặt và tài sản ngắn hạn sao cho vừa đảm bảo tỷ lệ thanh khoản hợp lý, vừa không gây lãng phí cho Công ty.
- Tăng cường công tác ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ vào quá trình sản xuất, tổ chức các cuộc thi sáng kiến trong Công ty để tìm kiếm những ý tưởng về việc nâng cao hiệu quả, năng lực sản xuất, tìm kiếm các ý tưởng sản phẩm mới, góp phần làm phong phú thêm số sản phẩm của Công ty.
- Tiếp tục công tác đào tạo đội ngũ nhân viên vừa giỏi tay nghề, vừa thành thạo ngoại ngữ, trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập sâu rộng vào thị trường thế giới.
- Công tác giám sát môi trường phải chặt chẽ và thường xuyên, liên tục.

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tham gia thị trường chứng khoán năm 2010, trong 07 năm qua Công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời vào quy chế quản trị nội bộ của Công ty, một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh, ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (Đồng)	Tiền thưởng (Đồng)	Thù lao (Đồng)	Tổng cộng (Đồng)
Hội đồng Quản trị					
1. Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch HĐQT	-	71.983.910	32.329.425	104.313.335
2. Phan Đăng Trúc	TV. HĐQT	-	61.700.494	28.996.650	90.697.144
3. Bùi Anh Dũng	TV. HĐQT	-	61.700.494	28.996.650	90.697.144
4. Phan Văn Mưa	TV. HĐQT	-	61.700.494	28.996.650	90.697.144
5. Võ Viết Thanh	TV. HĐQT	-	61.700.494	28.996.650	90.697.144
Ban Kiểm soát					
1. Nguyễn Văn Thái	Trưởng BKS	-	61.700.494	25.996.650	87.697.144
2. Dương Minh Thành	Thành viên BKS	-	51.417.077	22.663.875	74.080.952
3. Hồ Văn Hỷ	Thành viên BKS	-	51.417.077	22,663,875	74.080.952
Ban Tổng Giám đốc					
1. Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám Đốc	519.200.000	376.285.000	-	895.485.000
2. Bùi Anh Dũng	GĐ Marketing	173.400.000	125.628.000	-	299.028.000
3. Nguyễn Thanh Tâm	GĐ Sản Xuất	172.800.000	161.028.000	-	333.828.000
4. Quách Thị Thúy	Kế Toán Trưởng	156.080.000	145.766.000	-	301.846.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Số TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
1	Bùi Anh Dũng		15.928	0,37	15.428	0,35	Bán
2	Dương Minh Thành		21.205	0,49	21.000	0,49	Bán
3	Định Thị Kim Châu	Vợ BKS	3.570	0,08	3.500	0,08	Bán

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ: Trong năm, Công ty đã thực hiện gia công thuốc bảo vệ thực vật cho Công ty TNHH TM-DV Thanh Sơn Hóa Nông với tổng giá trị giao dịch là 2,7 tỷ đồng.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý KIẾN KIỂM TOÁN VIÊN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
 Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thuốc Sát Trùng Cần Thơ (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Thuốc Sát Trùng Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 1462/QĐ-CT.UB ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ (nay là Ủy Ban Nhân Dân thành phố Cần Thơ). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800457478, đăng ký lần đầu ngày 7 tháng 5 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 21 tháng 12 năm 2016.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
- Điện thoại : 07103.861.770
- Fax : 07103.861.798

Công ty đã làm thủ tục thành lập chi nhánh tại Campuchia nhưng nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là đăng ký các tên thuốc và giữ hình thức hạch toán báo sổ về Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại;
- Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp;
- Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong môi trường nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản;
- Chế biến thủy hải sản xuất khẩu;
- Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.

2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm tài chính này và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch
Ông Bùi Anh Dũng	Thành viên
Ông Phan Đăng Trúc	Thành viên
Ông Võ Viết Thanh	Thành viên
Ông Phan Văn Mưa	Thành viên

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Thái	Trưởng ban kiểm soát
Ông Dương Minh Thành	Thành viên
Ông Hồ Văn Hỷ	Thành viên

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	01/12/2016

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

6. Công bố trách nhiệm của Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Thay mặt Hội đồng quản trị

Ông NGUYỄN VĂN TRUNG

Chủ tịch

TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 03 năm 2017

Số: 135/2017/BCKT-HCM.00632

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ Phần Thuốc Sắt Trùng Cần Thơ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thuốc Sắt trùng Cần Thơ (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 03 năm 2017, từ trang 4 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phát ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thuốc Sắt Trùng Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



TRẦN ĐẮC NHA
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2013-009-1
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

LÊ THANH VŨ
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2734-2013-009-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2017

3004
CƠ
SÁCH NH
KIỂM
AFC V
1 - TP

1. H. H.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Km 14 Quốc lộ 91, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		111.274.827.508	102.756.204.892
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	38.617.759.485	30.791.264.363
Tiền	111		3.517.759.485	7.291.264.363
Các khoản tương đương tiền	112		35.100.000.000	23.500.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.000.000.000	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	2.000.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		35.151.572.334	37.239.484.116
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	35.475.719.694	37.435.398.705
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	283.156.000	622.557.000
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ KH hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	1.012.163.835	786.272.894
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(1.619.467.195)	(1.604.744.483)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140	5.7	35.225.963.291	34.210.203.495
Hàng tồn kho	141		39.925.963.291	34.210.203.495
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.700.000.000)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		279.532.398	515.252.918
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	266.515.500
Thuế GTGT được khấu trừ	152		277.122.029	-
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.14	2.410.369	248.737.418
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Km 14 Quốc lộ 91, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2016	01/01/2016
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		17.024.504.260	17.774.482.879
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		12.923.475.346	12.639.777.116
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	12.546.632.120	12.174.658.854
- Nguyên giá	222		43.201.790.317	41.604.146.975
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.655.158.197)	(29.429.488.121)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	376.843.226	465.118.262
- Nguyên giá	228		924.913.300	924.913.300
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(548.070.074)	(459.795.038)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	1.552.217.500
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	-	1.552.217.500
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		4.101.028.914	3.582.488.263
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	4.101.028.914	3.582.488.263
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		128.299.331.768	120.530.687.771

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Km 14 Quốc lộ 91, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2016	01/01/2016
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		46.585.903.096	40.215.007.344
Nợ ngắn hạn	310		45.962.174.555	39.535.007.344
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	2.652.036.524	4.231.125.171
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	705.956.840	15.617.540
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	5.14	124.490.388	1.049.744.493
Phải trả người lao động	314		3.869.945.800	1.712.600.000
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	870.335.550	441.631.188
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		650.000.000	719.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16.1	796.517.128	761.167.012
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	35.025.483.805	29.533.553.420
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	5.18	1.267.408.520	1.070.568.520
Nợ dài hạn	330		623.728.541	680.000.000
Phải trả dài hạn khác	337	5.16.2	580.000.000	680.000.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		43.728.541	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		81.713.428.672	80.315.680.427
Vốn chủ sở hữu	410	5.19	81.713.428.672	80.315.680.427
Vốn góp của chủ sở hữu	411		43.030.500.000	43.030.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		43.030.500.000	43.030.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		8.291.518.300	8.291.518.300
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		12.261.176.032	12.261.176.032
Cổ phiếu quỹ	415		(4.000.872.355)	(4.000.872.355)
Quỹ đầu tư phát triển	418		6.303.050.000	5.303.050.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.828.056.695	15.430.308.450
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.048.329.162	4.048.329.162
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11.779.727.533	11.381.979.288
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		128.299.331.768	120.530.687.771



NGUYỄN DUY LINH
Người lập biểu



QUÁCH THỊ THÚY
Kế toán trưởng



NGUYỄN VĂN TRUNG
Tổng Giám đốc

TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 03 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Km 14 Quốc lộ 91, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	2016	2015
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1.1	210.730.567.284	195.713.647.300
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần	10		210.730.567.284	195.713.647.300
Giá vốn hàng bán	11	6.2	165.298.211.525	159.597.000.328
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20		45.432.355.759	36.116.646.972
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	4.685.955.961	2.554.414.049
Chi phí tài chính	22	6.4	4.941.132.161	3.602.294.688
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		892.360.339	1.238.139.331
Chi phí bán hàng	25	6.5	11.105.357.793	8.549.225.549
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	19.222.886.298	13.843.105.786
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.848.935.468	12.676.434.998
Thu nhập khác	31	6.7	276.383.519	2.378.461.788
Chi phí khác	32	6.8	332.775.888	365.130.988
Lợi nhuận khác	40		(56.392.369)	2.013.330.800
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.792.543.099	14.689.765.798
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.14	2.969.087.025	3.307.786.510
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		43.728.541	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.779.727.533	11.381.979.288
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	2.886	2.544



NGUYỄN DUY LINH
Người lập biểu



QUÁCH THỊ THỦY
Kế toán trưởng




NGUYỄN VĂN TRUNG
Tổng Giám đốc

TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 03 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Km 14 Quốc lộ 91, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp trực tiếp)

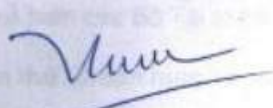
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	2016	2015
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Tiền thu bán hàng, cung cấp DV và doanh thu khác	01		224.193.871.043	197.787.854.869
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(172.764.234.550)	(139.768.044.812)
Tiền chi trả cho người lao động	03		(13.699.864.766)	(13.283.923.832)
Tiền lãi vay phải trả	04		(892.360.185)	(1.272.547.269)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(3.485.315.277)	(3.908.301.035)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		7.074.985.526	3.327.341.684
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07		(29.129.515.221)	(29.543.447.662)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.297.566.570	13.338.931.943
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(528.568.487)	(2.975.593.866)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		236.363.636	210.909.090
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(6.000.000.000)	(2.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.000.000.000	2.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.357.052.148	1.110.575.483
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(935.152.703)	(1.654.109.293)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33	7.1	113.485.808.793	99.622.304.705
Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(107.993.878.408)	(99.657.872.650)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(8.162.900.000)	(8.266.685.016)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.670.969.615)	(8.302.252.961)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		7.691.444.252	3.382.569.689
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		30.791.264.363	27.284.750.674
Ảnh hưởng của thay đổi TG hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		135.050.870	123.944.000
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5.1	38.617.759.485	30.791.264.363



NGUYỄN DUY LINH
Người lập biểu



QUÁCH THỊ THÚY
Kế toán trưởng




NGUYỄN VĂN TRUNG
Tổng Giám đốc

TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 03 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thuốc Sát Trùng Cần Thơ là công ty cổ phần.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.6 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tổng số nhân viên của Công ty là 194 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2016 là 196 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3004
CỘNG HÒA
KIỂM
FC VI
- TP

THH
KH

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
 Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

4. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

4.8 Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

4.9 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 18 năm
Máy móc, thiết bị	06 – 18 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	08 – 16 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	06 năm

4.10 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

Bản quyền, bằng sáng chế, nhãn hiệu hàng hóa

Nguyên giá của bản quyền tác giả, bằng sáng chế, nhãn hiệu hàng hóa mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền tác giả, bằng sáng chế, nhãn hiệu hàng hóa được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

4.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.12 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.13 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

4899
NG T
NEM H
A TOA
IET N
P. HO

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

4.14 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.15 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hoá là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.16 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

4.17 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

4.18 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.19 Công cụ tài chính**Tài sản tài chính**

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

4.20 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cũng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các công ty và đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty và đối tượng	Quan hệ
Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	Cổ đông lớn
Thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc	Thành viên chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	72.278.000	86.087.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		
- VND	3.365.369.857	4.581.612.654
- USD	80.111.628	2.623.564.709
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng - VND	35.100.000.000	23.500.000.000
	38.617.759.485	30.791.264.363

Chi tiết số dư các khoản tiền bằng ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016:

	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - USD	3.526,04	80.111.628

5.2 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đây là khoản tiền gửi kỳ hạn 9 tháng, lãi suất 3,5%/năm tại Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC Việt Nam – chi nhánh Cần Thơ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Phải thu các bên liên quan		
Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	212.632.350	469.949.550
Phải thu các khách hàng khác		
Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Hằng Duy	4.433.165.246	6.812.194.768
Đại lý Vật tư Nông nghiệp Phạm Trường Giang	4.800.869.511	4.184.393.854
Các khách hàng khác	26.029.052.587	25.968.860.533
	35.475.719.694	37.435.398.705

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Trả trước cho người bán khác		
Doanh Nghiệp Tư Nhân Cơ Khí Thanh Nhã	121.000.000	116.500.000
Công ty TNHH Sản Xuất – Thương Mại – Dịch Vụ Chế Tạo Máy Ngọc Thành	116.500.000	425.920.000
Các nhà cung cấp khác	45.656.000	80.137.000
	283.156.000	622.557.000

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Phải thu tiền bán hàng từ nhân viên đã nghỉ việc	170.357.639	(170.357.639)	170.357.639	(170.357.639)
Phải thu tiền tạm ứng công tác phí	775.806.196	-	549.353.505	-
Phải thu tiền thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát ứng trước	66.000.000	-	66.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-	561.750	-
	1.012.163.835	(170.357.639)	786.272.894	(170.357.639)

5.6 Nợ xấu

	31/12/2016			01/01/2016		
	Thời gian quá hạn VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Các tổ chức và cá nhân khác						
Phải thu tiền bán hàng						
Đại lý vật tư nông nghiệp Trần Xuân Mai	Từ 3 năm trở lên	225.160.111	-	Từ 3 năm trở lên	225.160.111	-
Đại lý vật tư nông nghiệp Võ Thị Tuyết Hồng	Từ 3 năm trở lên	31.200.120	-	Từ 3 năm trở lên	31.200.120	-
Đại lý vật tư nông nghiệp Tích Thảo	Từ 3 năm trở lên	1.000.000.000	-	Từ 3 năm trở lên	1.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

	31/12/2016			01/01/2016		
	Thời gian quá hạn VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Công ty TNHH MTV Trần Gia Phát	Từ 2 đến dưới 3 năm	96.779.227	29.033.768	Từ 1 đến dưới 2 năm	98.779.227	49.389.614
Các khách hàng khác	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	28.346.220	19.842.354	-	-	-
Phải thu tiền đã ứng trước để mua hàng						
Công ty Cổ Phần Môi Trường Đất Việt	-	-	-	Từ 3 năm trở lên	12.137.000	-
Công ty TNHH Sản Xuất – Thương Mại – Dịch Vụ CTM Ngọc Thành	Từ 3 năm trở lên	116.500.000	-	Từ 3 năm trở lên	116.500.000	-
Phải thu khác						
Ông Lê Chí Thanh		170.357.639	-		170.357.639	-
		1.668.343.317	48.876.122		1.654.134.097	49.389.614

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn VND	Nợ phải thu dài hạn VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2016	(1.604.744.483)	-	(1.604.744.483)
Trích lập dự phòng	(14.722.712)	-	(14.722.712)
Tại ngày 31/12/2016	(1.619.467.195)	-	(1.619.467.195)

5.7 Hàng tồn kho

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	32.798.581.131	(4.700.000.000)	22.761.952.588	-
Thành phẩm	7.127.382.160	-	11.448.250.907	-
	39.925.963.291	(4.700.000.000)	34.210.203.495	-

Toàn bộ giá trị nguyên liệu và thành phẩm tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được dùng để thế chấp đảm bảo cho các khoản vay của Công ty.

5.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2016	18.084.573.544	11.913.807.087	11.433.798.317	171.968.027	41.604.146.975
Mua trong năm	-	1.017.715.305	630.252.727	-	1.647.968.032
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	432.817.955	-	-	-	432.817.955
Giảm do thanh lý	-	(110.842.645)	(372.300.000)	-	(483.142.645)
Tại ngày 31/12/2016	18.517.391.499	12.820.679.747	11.691.751.044	171.968.027	43.201.790.317

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2016	14.589.228.031	9.140.264.177	5.549.991.273	150.004.640	29.429.488.121
Khấu hao trong năm	555.308.832	363.380.324	657.588.219	2.478.546	1.578.755.921
Giảm do thanh lý	-	(110.842.645)	(242.243.200)	-	(353.085.845)
Tại ngày 31/12/2016	15.144.536.863	9.392.801.856	5.965.336.292	152.483.186	30.655.158.197
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2016	3.372.854.636	3.427.877.891	5.726.414.752	19.484.841	12.174.658.854
Tại ngày 31/12/2016	3.384.992.903	3.372.455.749	6.068.436.662	20.724.114	12.546.632.120

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại ngày 01/01/2016	12.553.816.950	4.828.661.170	1.577.702.179	139.695.300	19.099.875.599
Tại ngày 31/12/2016	12.553.816.950	6.641.084.087	2.615.631.733	139.695.300	21.950.228.070

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách đã được thế chấp ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty như sau:

Tại ngày 01/01/2016	-	163.741.195	2.964.296.219	-	3.128.037.414
Tại ngày 31/12/2016	-	80.493.148	1.868.402.549	-	1.948.895.697

5.9 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Nhãn hiệu hàng hóa VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2016	200.000.000	724.913.300	924.913.300
Tăng trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2016	200.000.000	724.913.300	924.913.300
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2016	200.000.000	259.795.038	459.795.038
Khấu hao trong năm	-	88.275.036	88.275.036
Tại ngày 31/12/2016	200.000.000	348.070.074	548.070.074
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2016	-	465.118.262	465.118.262
Tại ngày 31/12/2016	-	376.843.226	376.843.226

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại ngày 01/01/2016	200.000.000	-	200.000.000
Tại ngày 31/12/2016	200.000.000	-	200.000.000

Các khoản hàng khác

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2016	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển vào chi phí phân bổ	31/12/2016
	VND	VND	VND	VND	VND
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>					
Xe Ford Ranger 65C-06843	-	630.252.727	(630.252.727)	-	-
Quyền sử dụng đất	1.435.840.500	-	(35.020.500)	(1.400.820.000)	-
Máy Biến 320KVA		233.428.305	(233.428.305)	-	-
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>					
Dây chuyền sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	116.377.000	632.889.500	(749.266.500)	-	-
Phân xưởng sản xuất thuốc trừ sâu	-	279.832.500	(279.832.500)	-	-
Nhà xử lý nước thải	-	152.985.455	(152.985.455)	-	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	781.093.636	-	(781.093.636)	-
	1.552.217.500	2.710.482.123	(2.080.785.987)	(2.181.913.636)	-

5.11 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	667.323.057	1.034.734.875
Tiền thuê đất khu công nghiệp	3.350.405.538	2.410.369.369
Chi phí bảo trì phần mềm	83.300.319	137.384.019
	4.101.028.914	3.582.488.263

5.12 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Công ty Cổ phần Bao Bì Tín Thành	393.951.140	969.278.200
Công ty TNHH Sản Xuất- Thương Mại Nhựa Cường Phát	561.062.480	210.097.679
Công ty TNHH MTV Xuất Nhập Khẩu Hồng Tú	440.000.000	-
Chi nhánh Công ty TNHH 2TV Hải Sản 404- Xi Nghiệp Sản Xuất Bao bì	188.863.620	146.969.405
Các nhà cung cấp khác	1.068.159.284	2.904.779.887
	2.652.036.524	4.231.125.171

5.13 Người mua trả tiền trước

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Trả trước của các khách hàng khác		
Công Ty TNHH Quốc Tế Nông Nghiệp Vàng - Long An	690.339.300	-
Các khách hàng khác	15.617.540	15.617.540
	705.956.840	15.617.540

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.14 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	01/01/2016		Số phát sinh trong năm		31/12/2016	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	404.698.453	-	6.241.374.483	(6.646.072.936)	-	-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	(203.748.452)	203.748.452	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	(44.988.966)	460.884.296	(415.895.330)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	639.365.640	-	2.969.087.025	(3.485.315.277)	123.137.388	-
Thuế thu nhập cá nhân	5.680.400	-	544.779.961	(549.107.361)	1.353.000	-
Các loại thuế khác	-	-	5.435.966	(7.846.335)	-	(2.410.369)
	1.049.744.493	(248.737.418)	10.425.310.183	(11.104.237.239)	124.490.388	(2.410.369)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng tiêu thụ trong nước là 5% và 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")

Thu nhập từ các hoạt động phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	2016 VND	2015 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.792.543.099	14.689.765.798
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	234.780.630	345.627.428
Các khoản điều chỉnh giảm	(218.642.705)	-
Thu nhập tính thuế	14.808.681.024	15.035.393.226
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.961.736.205	3.307.786.510
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	7.350.820	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.969.087.025	3.307.786.510

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

5.15 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Chi phí hỗ trợ bán hàng	491.218.706	296.000.000
Chi phí hoạt động của chi nhánh Campuchia	162.030.418	107.562.318
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	217.086.426	38.068.870
	870.335.550	441.631.188

5.16 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác

5.16.1 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác		
Kinh phí công đoàn	58.906.320	56.764.800
Phải trả thuế thu nhập cá nhân tạm khấu trừ	688.017.769	432.864.771
Hàng hóa tạm mượn	-	242.490.038
Chiết khấu phải trả	29.438.363	29.438.363
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	20.154.676	-
	796.517.128	761.167.012

5.16.2 Phải trả dài hạn khác

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, phải trả dài hạn khác là khoản nhận ký quỹ ký cược dài hạn với số tiền là 580.000.000 VND.

5.17 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác				
Vay ngắn hạn ngân hàng				
Vay ngân hàng VIETCOMBANK - chi nhánh Cần Thơ	20.150.849.630	20.150.849.630	22.655.697.820	22.655.697.820
Vay ngân hàng HSBC VN - chi nhánh Cần Thơ	14.874.634.175	14.874.634.175	6.877.855.600	6.877.855.600
	35.025.483.805	35.025.483.805	29.533.553.420	29.533.553.420

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
 Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	01/01/2016	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	31/12/2016
	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn ngân hàng	29.533.553.420	113.485.808.793	(107.993.878.408)	35.025.483.805

Các khoản vay ngân hàng có lãi suất 3%/năm và được đảm bảo bằng giá trị hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 5.7 và 5.8).

5.18 Quỹ khen thưởng phúc lợi

	01/01/2016	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	31/12/2016
	VND	VND	VND	VND
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.070.568.520	1.000.000.000	(803.160.000)	1.267.408.520

1:0300
 C
 TRÁCH
 KI
 AFC
 IN 1 -

1:0300
 C
 TRÁCH
 KI
 AFC
 IN 1 -

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
 Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.19 Vốn chủ sở hữu ("CSH")

5.19.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của CSH VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của CSH VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2015	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	4.303.050.000	15.700.343.950	79.585.715.927
Lãi trong năm 2015	-	-	-	-	-	11.381.979.288	11.381.979.288
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	1.000.000.000	(1.000.000.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(1.356.997.466)	(1.356.997.466)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(8.177.632.000)	(8.177.632.000)
Chi thù lao, thường Hội đồng quản trị, BKS	-	-	-	-	-	(623.215.922)	(623.215.922)
Chi nộp thuế thu nhập đầu tư vốn	-	-	-	-	-	(494.169.400)	(494.169.400)
Tại ngày 31/12/2015	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	5.303.050.000	15.430.308.450	80.315.680.427
Tại ngày 01/01/2016	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	5.303.050.000	15.430.308.450	80.315.680.427
Lãi trong năm 2016	-	-	-	-	-	11.779.727.533	11.779.727.533
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	1.000.000.000	(1.000.000.000)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Chi thù lao, thường hội đồng quản trị, BKS	-	-	-	-	-	(1.219.079.288)	(1.219.079.288)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(8.162.900.000)	(8.162.900.000)
Tại ngày 31/12/2016	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	6.303.050.000	15.828.056.695	81.713.428.672

Xem chi tiết phân phối lợi nhuận tại thuyết minh 5.19.4.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
 Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.19.2 Chi tiết góp vốn của chủ sở hữu

	31/12/2016		01/01/2016	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH Thương Mại – Dịch Vụ Thanh Sơn Hòa Nông	8.752.200.000	20,34	7.100.100.000	16,50
AFC VF Limited	2.592.000.000	6,02	1.371.000.000	3,19
Ông Võ Viết Thanh	3.605.430.000	8,38	3.605.430.000	8,38
Ông Cao Anh Dũng	2.165.440.000	5,03	2.165.440.000	5,03
Cổ phiếu quỹ	2.216.000.000	5,15	2.216.000.000	5,15
Các cổ đông khác	23.699.430.000	55,08	26.572.530.000	61,75
	43.030.500.000	100,00	43.030.500.000	100,00

5.19.3 Cổ phiếu

	31/12/2016	01/01/2016
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.303.050	4.303.050
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	4.303.050	4.303.050
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	221.600	221.600
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	4.081.450	4.081.450
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND.

5.19.4 Phân phối lợi nhuận

Trong năm tài chính 2016, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 số 01/2016.NQ.ĐHĐCĐ.CPC ngày 20 tháng 4 năm 2016 như sau:

	2016 VND
Chia cổ tức cho các cổ đông	8.162.900.000
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	1.000.000.000
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.000.000.000
Khen thưởng ban quản lý điều hành	492.694.043
Khen thưởng hội đồng quản trị, ban kiểm soát	498.745.659
Chi thù lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát	227.639.586

5.20 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**Ngoại tệ các loại**

	31/12/2016	01/01/2016
Dollar Mỹ (USD)	3.526,04	116.243,53

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu

6.1.1 Tổng doanh thu

	2016 VND	2015 VND
Doanh thu bán hàng hóa	-	199.919.231
Doanh thu bán thành phẩm	202.187.222.714	186.228.297.244
Doanh thu gia công	5.957.093.822	5.577.694.320
Doanh thu khác	2.586.250.748	3.707.736.505
	210.730.567.284	195.713.647.300

6.1.2 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên doanh, liên kết như sau:

	2016 VND	2015 VND
Công ty TNHH Thương Mại – Dịch Vụ Thanh Sơn Hóa Nông	2.740.938.390	3.019.539.270

6.2 Giá vốn hàng bán

	2016 VND	2015 VND
Giá vốn hàng hóa	-	139.561.549
Giá vốn thành phẩm	154.446.592.737	152.640.285.378
Giá vốn gia công	4.025.587.565	3.769.203.166
Giá vốn khác	2.126.031.223	3.047.950.235
Chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho	4.700.000.000	-
	165.298.211.525	159.597.000.328

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	2016 VND	2015 VND
Lãi tiền gửi	1.357.052.148	1.410.922.856
Lãi chênh lệch tỷ giá	3.110.261.108	262.180.554
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	218.642.705	881.310.639
	4.685.955.961	2.554.414.049



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

6.4 Chi phí tài chính

	2016 VND	2015 VND
Chi phí lãi vay	892.360.339	1.238.139.331
Lỗ chênh lệch tỷ giá	4.048.771.822	2.364.155.357
	4.941.132.161	3.602.294.688

6.5 Chi phí bán hàng

	2016 VND	2015 VND
Chi phí nhân viên	5.776.885.677	3.734.718.326
Chi phí khấu hao tài sản cố định	615.067.917	713.626.815
Chi phí bán hàng khác	4.713.404.199	4.100.880.408
	11.105.357.793	8.549.225.549

6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2016 VND	2015 VND
Chi phí nhân viên quản lý	13.640.948.780	9.354.859.060
Chi phí khấu hao tài sản cố định	171.587.022	211.089.557
Chi phí quản lý khác	5.410.350.496	4.277.157.169
	19.222.886.298	13.843.105.786

6.7 Thu nhập khác

	2016 VND	2015 VND
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	281.818.181	210.909.090
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý	(130.056.800)	-
Hoàn nhập chi phí trích thừa	-	1.910.000.000
Thu nhập khác	124.622.138	257.552.698
	276.383.519	2.378.461.788

6.8 Chi phí khác

	2016 VND	2015 VND
Chi phí thuê đất và phí sử dụng hạ tầng khu công nghiệp	73.058.856	118.399.719
Các khoản phạt về thuế, hành chính	227.429.810	227.227.709
Chi phí khác	32.287.222	19.503.560
	332.775.888	365.130.988

4499
ÔNG
NHIỆM
M T C
VIỆT
TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2016	2015
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.779.727.533	11.381.979.288
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Trừ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(1.000.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	11.779.727.533	10.381.979.288
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	4.081.450	4.081.450
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.886	2.544

6.10 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	2016 VND	2015 VND
Chi phí nguyên liệu vật liệu	139.428.738.992	138.494.120.566
Chi phí nhân công	26.012.156.743	22.597.614.408
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.667.030.957	1.944.823.821
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.356.440.390	5.348.563.931
Chi phí bằng tiền khác	11.067.532.085	7.007.260.540
	182.531.899.167	175.392.383.266

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ**7.1 Tiền thu từ đi vay**

	2016 VND	2015 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	113.485.808.793	99.622.304.705

7.2 Tiền trả nợ gốc vay

	2016 VND	2015 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	107.993.878.408	99.657.872.650

8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản cho vay, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
 Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu sẽ chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Tổng Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	VND Tổng cộng
Ngày 31 tháng 12 năm 2016			
Các khoản vay và nợ	35.025.483.805	-	30.205.910.080
Phải trả người bán	2.652.036.524	-	2.652.036.524
Phải trả khác và chi phí phải trả	1.607.946.358	580.000.000	2.187.946.358
	39.285.466.687	580.000.000	39.865.466.687
Ngày 31 tháng 12 năm 2015			
Các khoản vay và nợ	29.533.553.420	-	29.533.553.420
Phải trả người bán	4.231.125.171	-	4.231.125.171
Phải trả khác và chi phí phải trả	1.115.077.240	680.000.000	1.795.077.240
	34.879.755.831	680.000.000	35.559.755.831

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

Tài sản đảm bảo

Công ty đã cầm cố hàng tồn kho, nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, đất đai và các khoản đầu tư của mình vào các khoản vay (Thuyết minh số 5.6 và 5.7).

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác tại ngày 31/12/2016 và 31/12/2015.

iv. Giá trị hợp lý

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2016	Ngày 31 tháng 12 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2016	Ngày 31 tháng 12 năm 2015
Tài sản tài chính				
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Các khoản cho vay và phải thu				
Phải thu khách hàng	34.143.110.138	36.247.285.976	34.143.110.138	36.247.285.976
Các khoản phải thu khác	841.806.196	615.915.255	841.806.196	615.915.255
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
Tiền và các khoản tương đương tiền	38.617.759.485	30.791.264.363	38.617.759.485	30.791.264.363
Tổng cộng	75.602.675.819	67.654.465.594	75.602.675.819	67.654.465.594

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Vay và nợ	35.025.483.805	29.533.553.420	35.025.483.805	29.533.553.420
Phải trả người bán	2.652.036.524	4.231.125.171	2.652.036.524	4.231.125.171
Phải trả khác và chi phí phải trả	2.187.946.358	1.795.077.240	2.187.946.358	1.795.077.240
Tổng cộng	39.865.466.687	35.559.755.831	39.865.466.687	32.767.862.001

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám

04489
CÔNG
HÀNH
VIỆT
TP.H

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016



đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này bằng với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ tài chính.

9. CÁC THÔNG TIN KHÁC

9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Cam kết bảo lãnh

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	2016 VND	2015 VND
Tiền lương, thưởng	1.473.340.671	842.400.000
Các khoản thù lao	1.219.079.288	222.862.268
	2.692.419.959	1.065.262.268

9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Giao dịch phát sinh với Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông như sau:

	2016 VND	2015 VND
Gia công	2.740.938.390	3.019.539.270
Phải trả cổ tức	1.750.440.000	1.346.878.500

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận theo hợp đồng gia công.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
 Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thuốc Sát Trùng Cần Thơ (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Thuốc Sát Trùng Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 1462/QĐ-CT.UB ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ (nay là Ủy Ban Nhân Dân thành phố Cần Thơ). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800457478, đăng ký lần đầu ngày 7 tháng 5 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 21 tháng 12 năm 2016.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
- Điện thoại : 07103.861.770
- Fax : 07103.861.798

Công ty đã làm thủ tục thành lập chi nhánh tại Campuchia nhưng nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là đăng ký các tên thuốc và giữ hình thức hạch toán báo sổ về Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại;
- Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp;
- Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong môi trường nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản;
- Chế biến thủy hải sản xuất khẩu;
- Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.

2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm tài chính này và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch
Ông Bùi Anh Dũng	Thành viên
Ông Phan Đăng Trúc	Thành viên
Ông Võ Việt Thanh	Thành viên
Ông Phan Văn Mưa	Thành viên

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Thái	Trưởng ban kiểm soát
Ông Dương Minh Thành	Thành viên
Ông Hồ Văn Hỷ	Thành viên

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	01/12/2016

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch hội đồng quản trị

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

CẦN THƠ, NGÀY THÁNG NĂM 2017
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



NGUYỄN VĂN TRUNG





CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Km số 14, Quốc lộ 91, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

SĐT: 07103.861.770

Số Fax: 07103.861.798
